

TÀI LIỆU THI VIÊN CHỨC
ĐỐI VỚI VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG GIẢNG VIÊN
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

1. Bài Khái quát Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Bài Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

Bài 1

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trong 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi rất vẻ vang, mở ra kỷ nguyên mới trong sự phát triển của dân tộc ta: kỷ nguyên độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam như Chủ tịch. Hồ Chí Minh đã khẳng định, là cả một pho lịch sử bằng vàng. Kho tàng lịch sử quý giá đó không chỉ gồm những sự kiện lịch sử oanh liệt, hào hùng của Đảng và dân tộc mà điều có ý nghĩa lớn lao là những kinh nghiệm, những bài học lịch sử, những vấn đề lý luận cách mạng Việt Nam được tổng kết từ hiện thực lịch sử với những sự kiện oanh liệt hào hùng đó. Vì vậy, học tập, nghiên cứu lịch sử Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi chúng ta.

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI, BƯỚC NGOẶT QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Tình hình xã hội Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

Từ năm 1858, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, rồi từng bước thiết lập chế độ thống trị của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta.

Về chính trị, người Pháp trực tiếp nắm giữ các chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước, thi hành chính sách cai trị chuyên chế, biến một bộ phận giai cấp tư sản mại bản và địa chủ phong kiến Việt Nam thành tay sai đắc lực. Sự cấu kết giữa chủ nghĩa đế quốc và phong kiến tay sai là đặc trưng của chế độ thuộc địa. Chính quyền thuộc địa không chỉ tước hết quyền độc lập, quyền tự do dân chủ của nhân dân ta mà còn tiến hành đàn áp một cách dã man mọi phong trào yêu nước, ngăn chặn ảnh hưởng của các trào lưu tiến bộ từ bên ngoài vào nước ta.

Về kinh tế, thực dân Pháp triệt để khai thác Đông Dương vì lợi ích của giai cấp tư sản Pháp, bóc lột tàn bạo nhân dân ta, thực hiện chính sách độc quyền, kìm hãm sự phát triển kinh tế độc lập của nước ta. Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, vô nhân đạo, duy trì bóc lột kiểu phong kiến... đẩy nhân dân ta vào cảnh bần cùng, làm cho nền kinh tế bị què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp, để lại hậu quả nghiêm trọng, kéo dài.

Về văn hoá - xã hội, Pháp thực hiện chính sách ngu dân, khuyến khích

văn hoá nô dịch, sùng Pháp, kìm hãm nhân dân ta trong vòng tăm tối, dốt nát, lạc hậu, phục tùng sự cai trị của chúng.

Quá trình khai thác thuộc địa triệt để của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có những biến đổi lớn; hai giai cấp mới ra đời: giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Nước ta từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Trong xã hội tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến tay sai, chỗ dựa cho bộ máy thống trị và bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp. Hai mâu thuẫn đó có quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược là mâu thuẫn chủ yếu.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ chống thực dân Pháp xâm lược và nhiệm vụ chống địa chủ phong kiến tay sai không tách rời nhau. Đấu tranh giành độc lập dân tộc phải gắn chặt với đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ. Đó là yêu cầu của cách mạng Việt Nam đặt ra, cần được giải quyết.

2. Phong trào đấu tranh của nhân dân ta trước khi Đảng ra đời

Trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước lâu dài, gian khổ, dân tộc ta sớm hình thành truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất. Vì vậy, ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên chống lại chúng. Từ năm 1858 đến trước năm 1930, hàng trăm cuộc khởi nghĩa, phong trào chống Pháp đã nổ ra theo nhiều khuynh hướng khác nhau, như khởi nghĩa của Trương Công Định, Thủ Khoa Huân, phong trào Cần Vương, phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, Duy Tân; các cuộc khởi nghĩa do Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thái Học... lãnh đạo. Các cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh đó vô cùng anh dũng, nhưng đã bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo và cuối cùng đều thất bại.

Nguyên nhân cơ bản dẫn tới thất bại của các phong trào đấu tranh là do những người đứng đầu các cuộc khởi nghĩa, các phong trào chưa tìm được con đường cứu nước phản ánh đúng nhu cầu phát triển của xã hội Việt Nam. Cách mạng nước ta đứng trước sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước. Việc tìm một con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và thời đại là nhu cầu bức thiết nhất của dân tộc ta lúc bấy giờ.

3. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong lúc cách mạng Việt Nam đang lâm vào cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất

Thành (Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh) ra nước ngoài, bắt đầu đi tìm đường cứu nước. Người đã qua nhiều nơi trên thế giới, vừa lao động, vừa học tập, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản điển hình (Pháp, Mỹ), tích cực tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc. Người rất ngưỡng mộ cuộc cách mạng đó, kính phục V. I. Lênin và đã tham gia nhiều hoạt động ủng hộ, bảo vệ cách mạng Nga; tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Những hoạt động cách mạng phong phú đó đã giúp Người từng bước rút ra những bài học quý báu và bổ ích cho sự lựa chọn con đường cách mạng của mình.

Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin. Luận cương đã giải đáp trúng những vấn đề mà Nguyễn Ái Quốc đang trăn trở. Từ đây, Người đã tìm ra con đường cứu nước, cứu dân đúng đắn: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"¹; xác định những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc. Đó là con đường giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải nắm lấy ngọn cờ giải phóng dân tộc, gắn cách mạng dân tộc từng nước với phong trào cách mạng vô sản thế giới.

Đối với Nguyễn Ái Quốc, đây là bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ một chiến sĩ giải phóng dân tộc trở thành một chiến sĩ cộng sản quốc tế. Sự kiện đó cũng đánh dấu bước ngoặt mở đường thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, tìm ra con đường đúng đắn giải phóng dân tộc Việt Nam.

Trở thành chiến sĩ cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực tham gia hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào cách mạng thuộc địa; nghiên cứu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam qua các báo *Người cùng khổ*, *Nhân đạo*, *Đời sống công nhân* và sau này là tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925).

Sau một thời gian ngắn tham gia học tập ở Liên Xô và hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại đây, Người sáng lập và trực tiếp huấn luyện Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, sáng lập và viết bài cho báo *Thanh niên*, xuất bản tác phẩm *Đường Kách*

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr.314.

mệnh (1927)... nhằm tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước. Người tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cốt cán, tiếp tục chuẩn bị về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng.

Chủ nghĩa Mác - Lênin và các tài liệu tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc được giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam đón nhận như “*người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn*”. Nó lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản; làm dấy lên cao trào đấu tranh mạnh mẽ, sôi nổi khắp cả nước, trong đó giai cấp công nhân ngày càng trở thành một lực lượng chính trị độc lập. Sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào quần chúng và phong trào công nhân, làm cho phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi phải có tổ chức đảng chính trị lãnh đạo. Vì vậy, các tổ chức cộng sản lần lượt được thành lập:

- Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc Kỳ.
- Mùa Thu năm 1929, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam Kỳ.
- Ngày 1-1-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Trung Kỳ.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, ở Việt Nam đã có ba tổ chức cộng sản tuyên bố thành lập. Điều đó phản ánh xu thế tất yếu của phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam, đồng thời sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng đặt ra là cần có một đảng cộng sản duy nhất để lãnh đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - cán bộ của Quốc tế Cộng sản, người chiến sĩ cách mạng lỗi lạc của dân tộc Việt Nam - là người duy nhất có đủ năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu thống nhất các tổ chức cộng sản.

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng*.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những

năm đầu thế kỷ XX, là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử và của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Đó là một mốc lớn, bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước. *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua đã xác định: cách mạng Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta.

II. NHỮNG THÀNH TỰU VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo và tổ chức các cuộc đấu tranh cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền - Cách mạng Tháng Tám 1945

Ngay khi vừa mới ra đời, với đường lối cách mạng cứu nước đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ, đoàn kết chung quanh mình tất cả các giai cấp, các tầng lớp yêu nước, xây dựng nên lực lượng cách mạng to lớn và rộng khắp, đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Qua 15 năm đầu tiên lãnh đạo cách mạng (1930-1945), trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ hy sinh, với ba cao trào cách mạng lớn (1930-1931, 1936-1939, 1939-1945), khi thời cơ đến Đảng đã lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công. Nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của chế độ thực dân và lật nhào chế độ phong kiến tay sai thối nát.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lập nên

nhà nước của dân, do dân và vì dân. Dân tộc ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đánh giá ý nghĩa lịch sử của sự kiện này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”¹.

2. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

a) Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

Ngay khi vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã phải đối mặt với ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Nạn đói hoành hành đầu năm 1945 đã làm chết hơn hai triệu người ở miền Bắc. Trên 95% dân Việt Nam mù chữ. Ở miền Bắc, hơn 20 vạn quân Tưởng đã tràn vào với mưu đồ "diệt cộng, cầm Hồ". Ở miền Nam, hơn 15 vạn quân Pháp với sự giúp đỡ của liên quân Anh - Ấn lăm le xâm lược nước ta. Trong khi đó, lực lượng mọi mặt của Nhà nước ta còn rất non yếu; vận mệnh của đất nước trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã kịp thời đề ra những chủ trương và quyết sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Đối với các thế lực thù địch, chúng ta đã thực hiện sách lược mềm dẻo, lợi dụng mâu thuẫn, phân hoá chúng, dành thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị kháng chiến. Với đường lối chính trị sáng suốt, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, Đảng ta đã động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân, triệu người như một, vượt qua muôn vàn khó khăn, nguy hiểm để củng cố, giữ vững chính quyền, đưa cách mạng vượt qua tình thế hiểm nghèo, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

b) Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)

Bất chấp mong muốn độc lập và hoà bình của Chính phủ và nhân dân ta, mặc dù chúng ta đã nhân nhượng nhưng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr.159.

có dã tâm cướp nước ta một lần nữa.

Lịch sử đã đặt dân tộc ta trước một thử thách mới, phải đứng lên bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Đêm ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt đứng lên với quyết tâm “*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Đánh giá ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹.

Thắng lợi đó làm sáng tỏ một chân lý: “Trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù là nhỏ yếu, nhưng một khi đã đoàn kết đứng lên, kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin để giành độc lập và dân chủ, thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Thắng lợi đó cũng chứng tỏ rằng chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp công nhân mà Đảng ta là đại biểu, chỉ có đường lối cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể tạo điều kiện cho nhân dân ta đánh bại quân thù và giành tự do, độc lập”².

c) Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược (1954 - 1975)

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới với đặc điểm là đất nước tạm thời chia làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội đối lập nhau. Đảng xác định con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cách mạng cả nước.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr.12.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr.500.

Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Tuy mỗi miền thực hiện một nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau; trong đó cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự phát triển của cách mạng Việt Nam, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vị trí quan trọng, có tác dụng trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Trong cuộc đọ sức quyết liệt này, đế quốc Mỹ đã huy động và sử dụng một lực lượng quân sự và phương tiện chiến tranh khổng lồ hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng nước ta. Trải qua 21 năm chiến đấu kiên cường, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hy sinh, được sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, đã lần lượt đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ở miền Bắc. Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thắng lợi oanh liệt mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị tàn bạo hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước; bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mở ra thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Đánh giá tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lớn lao của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Nghị quyết Đại hội IV của Đảng viết: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.37,

3. Đảng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (từ năm 1975 đến nay)

Bước vào thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam có những thuận lợi, song cũng không ít khó khăn. Khó khăn lớn nhất là nền kinh tế sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp, hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại. Trong quan hệ quốc tế, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động bên ngoài tìm mọi cách phá hoại, bao vây, cấm vận, gây khó khăn cho cách mạng Việt Nam. Trên thế giới, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trải qua nhiều diễn biến phức tạp: chủ nghĩa xã hội gặp những khó khăn, lâm vào khủng hoảng, thoái trào, đặc biệt là sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Tình hình đó đã tác động, ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong 10 năm (1975 - 1985), cách mạng Việt Nam đã vượt qua những khó khăn, trở ngại, thu được những thành tựu quan trọng. Chúng ta đã nhanh chóng hoàn thành việc thống nhất đất nước về mọi mặt, đánh thắng các cuộc chiến tranh biên giới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, nhân dân ta đã có những cố gắng to lớn trong công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, bước đầu bình ổn sản xuất và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, những thành tựu về kinh tế - xã hội đạt được còn thấp so với yêu cầu, kế hoạch và công sức bỏ ra; nền kinh tế có mặt mắt cân đối nghiêm trọng, tỷ lệ lạm phát cao quá mức, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, tại Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986), Đảng đã nghiêm khắc kiểm điểm, khẳng định những mặt làm được, phân tích rõ những sai lầm, khuyết điểm, đặc biệt là khuyết điểm chủ quan, duy ý chí trong lãnh đạo kinh tế. Đại hội đã đề ra đường lối *đổi mới toàn diện*, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và Nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991 - 1995. Đại hội đưa ra quan niệm tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, phương hướng cơ bản để xây dựng xã hội đó; khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim

chỉ nam cho hành động của Đảng; khẳng định phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, đất nước ta đã vượt qua một giai đoạn thử thách gay go. Đại hội VIII của Đảng (từ ngày 22-6 đến ngày 1-7-1996) đã nhận định: "Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản.

Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc.

Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn"¹.

Đại hội đã khẳng định: "Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"¹ và đề ra nhiệm vụ kinh tế - xã hội từ năm 1996 đến năm 2000.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4-2001) đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII và khẳng định, trong 5 năm 1996-2000, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng. Tổng kết 15 năm đổi mới, Đại hội đã khẳng định: Thực tiễn phong phú và những thành tựu thu được qua 15 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng đắn của Đảng, đồng thời giúp chúng ta nhận thức càng rõ hơn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội thông qua Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2001- 2010, đề ra mục tiêu sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

¹. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.67-68.

¹. *Sdd*, tr. 7.

Trên cơ sở tổng kết 20 năm đổi mới, 5 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2001- 2010*, Đại hội X (tháng 4/2006) đã bổ sung, phát triển nhiều vấn đề lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, đặt ra nhiệm vụ tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2001 - 2010.

Đại hội XI của Đảng (tháng 01/2011) đã tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2001 - 2010 và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006 - 2010.

Đại hội XII của Đảng (tháng 01/2016) đã tiến hành tổng kết 30 năm đổi mới. Đại hội khẳng định:

“Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của nước ta, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững”.

Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước hình thành, phát triển. Hình trị- xã hội ổn định; quốc phòng- an ninh được tăng cường. Văn hóa- xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân có nhiều thay đổi. Dân chủ XHCN được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ XHCN. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định được

lối đổi mới của đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta còn nhiều hạn chế, khuyết điểm:

- Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Lý luận về CNXH còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ.

- Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động. Trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô có lúc thiếu ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội. Trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế; năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ.

- Việc tạo nền tảng để cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được mục tiêu đề ra.

- Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng internet để chống phá ta và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt giảm sút.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nỗ lực, phấn đấu không ngừng để khắc phục, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững theo con đường XHCN.

Nhìn lại 30 năm đổi mới, từ những thành tựu cũng như những hạn chế, khuyết điểm, Đảng ta đã rút ra một số bài học sau:

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm "dân là gốc", vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Tóm lại, như Đại hội XI của Đảng đã nhận định: “Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên CNXH với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam”.

Với những thắng lợi đã giành được từ khi Đảng ra đời, “nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát

triển theo con đường XHCN; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh CNH, HĐH, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều”.

III. NHỮNG TRUYỀN THỐNG VỀ VANG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thực tiễn phong phú của Đảng Cộng sản Việt Nam trong 90 năm qua đã chứng minh rằng, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta; đồng thời chính trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện, thử thách và không ngừng trưởng thành, dày dặn kinh nghiệm để ngày càng xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của Nhân dân. Cũng chính trong quá trình đó, đảng đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên những truyền thống về vang mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy.

Một là, trung thành với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thẩm thấu quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Ba là, tăng cường xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh làm chủ đất nước của nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Bốn là, đoàn kết trong Đảng. Đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình

nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Năm là, đoàn kết quốc tế dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế, là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Đó là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ đảng viên của Đảng. Những truyền thống đó có ý nghĩa dân tộc và quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để, trình độ trí tuệ ngày càng được nâng cao của Đảng ta.

Có thể khẳng định rằng: ngay từ khi vừa mới ra đời, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên lập trường của giai cấp công nhân. Vì vậy, trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, nhất là trong những bước ngoặt lịch sử phải đương đầu với mọi thử thách, dù hiểm nghèo, tưởng không thể vượt qua, Đảng đã kịp thời có những quyết sách sáng suốt, đúng đắn, đáp ứng yêu cầu phát triển của thực tiễn, đưa con thuyền cách mạng vượt lên.

Cơ sở, nguồn gốc sức mạnh và truyền thống của Đảng là ở chỗ: Đảng đứng vững trên nền tảng tư tưởng tiên tiến của thời đại, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng không chỉ nắm bắt những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn vận dụng sáng tạo và phát triển trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Cơ sở, nguồn gốc sức mạnh của Đảng còn ở chỗ Đảng đã không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tiếp thu những tinh hoa trí tuệ của nhân loại.

Học tập, nghiên cứu lịch sử và truyền thống của Đảng để tự hào về Đảng và góp phần giữ vững, kế thừa, phát huy những truyền thống đó, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm thời đại mới.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích hoàn cảnh ra đời và vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?
2. Từ khi ra đời tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi vĩ đại. Khái quát các thắng lợi vĩ đại trong 90 năm qua?
3. Phân tích những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam?

Bài 2: CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

A. CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG QUA CÁC THỜI KỲ

I. CƯƠNG LĨNH

1. Cương lĩnh chính trị là gì?

Trong xã hội có mâu thuẫn giai cấp đối kháng, đấu tranh giai cấp mang tính tự phát với mục tiêu kinh tế sẽ phát triển dần đến đấu tranh mang tính tự giác - đấu tranh chính trị, liên quan đến vấn đề giành hoặc giữ chính quyền. Đấu tranh chính trị đòi hỏi giai cấp phải có mục tiêu chính trị rõ ràng, tổ chức chặt chẽ, tập hợp, huy động đông đảo lực lượng của giai cấp và các lực lượng liên minh với mình. Đó là yêu cầu và điều kiện ra đời của đảng chính trị - đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu, tổ chức cao nhất, chặt chẽ nhất, kiên quyết nhất của giai cấp. Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó, đảng chính trị phải có Cương lĩnh chính trị (cũng gọi là Chính cương; Luận cương chính trị...)

Theo ý nghĩa đó, Cương lĩnh chính trị là văn bản trình bày những nội dung cơ bản về mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Cương lĩnh chính trị là cơ sở thống nhất ý chí và hành động của toàn đảng, là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ các lực lượng xã hội phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

2. Tính chất của Cương lĩnh

Nhìn chung, Cương lĩnh chính trị có các tính chất cơ bản sau:

a) Cương lĩnh là một bản tuyên ngôn

Cương lĩnh là bản tuyên ngôn chính trị, là sự tuyên bố của Đảng về tôn chỉ, mục đích của Đảng; mục tiêu, lý tưởng mà Đảng phấn đấu để đạt được trước thế giới, trước công chúng, quần chúng nhân dân... V.I.Lênin viết: "Cương lĩnh là một bản tuyên ngôn vắn tắt, rõ ràng và chính xác nói lên *tất cả những điều mà đảng muốn đạt được và vì mục đích gì mà đảng đấu tranh*"¹.

- Cương lĩnh là lời hiệu triệu.

Thông qua Cương lĩnh, chính đảng tập hợp lực lượng gia nhập đảng và

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.7, tr.203-204.

nhận được sự ủng hộ, tự nguyện đi theo đảng của các tầng lớp nhân dân, bạn bè quốc tế. Với Đảng ta, Cương lĩnh chính trị là cơ sở thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ các lực lượng xã hội phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

b) Cương lĩnh là văn bản "pháp lý" cao nhất của Đảng

Cương lĩnh là văn bản quan trọng nhất của Đảng, là *cơ sở lý luận và đường lối cơ bản* của Đảng, định hướng cho đường lối trong các lĩnh vực. Mọi văn bản, nghị quyết khác của Đảng đều phải tuân thủ, phù hợp, không được trái với Cương lĩnh, kể cả Điều lệ Đảng.

Cương lĩnh do Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng thông qua và ban hành. Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều phải chấp hành Cương lĩnh.

c) Cương lĩnh là văn bản có tính chiến lược lâu dài.

Cương lĩnh là văn bản trình bày những nội dung cơ bản về mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng trong một giai đoạn dài. Nếu nội dung cơ bản của Báo cáo chính trị của Đảng là nhiệm vụ cho 5 năm, của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội là 10 năm thì Cương lĩnh định hướng sự phát triển của đất nước trong thời gian dài, thậm chí cả thời kỳ quá độ...

d) Cương lĩnh là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển Đảng.

Mọi Đảng viên trước khi gia nhập Đảng đều phải biết về Cương lĩnh, trên cơ sở đó, tự nguyện gia nhập Đảng và thực hiện theo quy định của cương lĩnh, Điều lệ Đảng.

II. CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam là văn bản trình bày tóm tắt mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh chính trị được coi là văn bản có giá trị cao nhất trong hệ thống các văn bản của Đảng Cộng sản Việt Nam (trên cả Điều lệ Đảng). Cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam có 5 cương lĩnh.

1. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930)

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng được đề ra tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước có ý nghĩa như Đại hội để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu Quốc tế Cộng

sản triệu tập và chủ trì, cùng với sự tham dự chính thức của hai đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929); hai đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng (8-1929) và một số đồng chí Việt Nam hoạt động ngoài nước. Hội nghị họp bí mật ở nhiều địa điểm khác nhau trên bán đảo Cửu Long (Hương Cảng), từ ngày 6-1 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, đã thảo luận quyết định thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nhất trí thông qua 7 tài liệu, văn kiện, trong đó có 4 văn bản: Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam hợp thành nội dung Cương lĩnh chính trị của Đảng. Tất cả các tài liệu, văn kiện nói trên đều do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo dựa trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối Đại hội VI (1928) của Quốc tế Cộng sản; nghiên cứu các Cương lĩnh chính trị của những tổ chức cộng sản trong nước, tình hình cách mạng thế giới và Đông Dương. Dù là vắn tắt, tóm tắt, song nội dung các tài liệu, văn kiện chủ yếu của Hội nghị được sắp xếp theo một lôgic hợp lý của một Cương lĩnh chính trị của Đảng.

Trong Chính cương của Đảng đã nêu "chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản" (1). Đó là mục đích lâu dài, cuối cùng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Mục tiêu trước mắt về xã hội làm cho nhân dân được tự do hội họp, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục cho dân chúng; về chính trị đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, lập chính phủ, quân đội của nhân dân (công, nông, binh); về kinh tế là xóa bỏ các thứ quốc trái, bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo, thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc giao cho chính phủ nhân dân quản lý, thu hết ruộng đất chiếm đoạt của đế quốc làm của công chia cho dân cày nghèo, phát triển công, nông nghiệp và thực hiện lao động 8 giờ. Những mục tiêu đó phù hợp với lợi ích cơ bản của dân tộc, nguyện vọng tha thiết của nhân dân ta.

Sách lược của Đảng nêu rõ Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, thu phục giai cấp, lãnh đạo dân chúng nông dân; liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông; tranh thủ, phân hóa trung tiểu địa chủ và tư sản dân tộc, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới để hình thành mặt trận thống nhất đánh đuổi đế quốc, đánh đuổi bọn đại địa chủ và phong kiến, thực hiện khẩu hiệu nước Việt Nam độc lập, người cày có ruộng.

Chương trình tóm tắt của Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng nêu chính xác tên Đảng, tôn chỉ của Đảng, hệ thống tổ chức của Đảng từ chi bộ, huyện bộ, thị bộ hay khu bộ; tỉnh bộ, thành bộ hay đặc biệt bộ và Trung ương.

Toàn bộ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng toát lên tư tưởng lớn là cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam tất yếu đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; sự nghiệp đó là của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng Mác - Lênin.

2. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930)

Tháng 10-1930, sau 8 tháng Đảng ra đời, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời có ý nghĩa như một Đại hội cũng tổ chức tại Hương Cảng do điều kiện trong nước bị đế quốc đàn áp khủng bố gắt gao phong trào cách mạng. Hội nghị họp từ ngày 14-10 đến ngày 31 tháng 10 năm 1930 thảo luận và thông qua bản Luận cương chính trị, án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội nói về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, Điều lệ Đảng, hợp thành nội dung Cương lĩnh thứ hai của Đảng. Hội nghị thông qua 17 văn bản là Nghị quyết, Điều lệ của các tổ chức đoàn thể cách mạng ở nước ta, công tác vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh lính, lập Hội đồng minh phản đế Đông Dương và bản Thông cáo cho các Xứ ủy bổ sung nội dung của Cương lĩnh. Hội nghị Trung ương quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư, nên Cương lĩnh thứ hai mà bản Luận cương chính trị là văn kiện quan trọng, mang tên là Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú (1904 - 1931) dự thảo từ mùa hè đến mùa thu 1930, sau khi được Quốc tế Cộng sản và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phái về nước, cử bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, trên cơ sở nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, đường lối Đại hội VI (1928) Quốc tế Cộng sản về Đảng Cộng sản và cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới; các tài liệu, văn kiện Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng (2-1930) và khảo sát các phong trào công nhân, nông dân một số tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, khu mỏ than Hồng Gai - Cẩm Phả...

Từ phân tích tính chất, đặc điểm của xã hội các nước Đông Dương thuộc địa của đế quốc Pháp; những mâu thuẫn kinh tế, giai cấp tạo nên mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân Đông Dương và đế quốc chủ nghĩa Pháp, Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương có những điểm cơ bản giống với Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là tính chất cách mạng Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; là độc lập hoàn toàn cho các dân tộc, tự do dân chủ cho nhân dân Đông Dương, lập chính phủ, quân đội nhân dân, dựa vào sức mạnh của nhân dân, đoàn kết với giai cấp vô sản quốc tế, các dân tộc bị áp bức trên thế giới và sử dụng phương pháp cách mạng bạo lực theo phương thức tổng bãi công, bạo động vũ trang khi có thời cơ; Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, trung thành và hy sinh hết thảy vì lợi ích dân tộc, lợi ích giai cấp và nhân dân lao động...(2).

Tuy vậy, Luận cương chính trị, Án nghị quyết và Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương có những điểm khác biệt, nhưng không đối lập về tư tưởng chính trị với Chính cương, Sách lược và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những điểm khác biệt đó là ở chỗ bỏ tên "Việt Nam Cộng sản Đảng", lấy tên "Đông Dương Cộng sản Đảng"; chủ trương làm cách mạng tư sản dân

quyền trong toàn cõi Đông Dương; lực lượng cách mạng chỉ trong công nhân, nông dân, binh lính, chưa thấy hết vai trò của lực lượng yêu nước trong tiểu tư sản, tư sản dân tộc; xác định mối quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc với nhiệm vụ chống phong kiến, giữa độc lập dân tộc và dân chủ nhân dân tuy biện chứng, sâu sắc nhưng chưa định được xu hướng phát triển nhiệm vụ giải phóng dân tộc có tính quyết định hàng đầu; hệ thống tổ chức của Đảng quy định thêm tổng bộ, xứ bộ, quận bộ, liên khu bộ và Đảng đoàn (3).

Có những nguyên nhân của sự tương đồng và nguyên nhân của sự khác biệt giữa Cương lĩnh đầu tiên và Cương lĩnh thứ hai của Đảng. Nguyên nhân chính là do nhận thức và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Quốc tế Cộng sản về lập Đảng Cộng sản, về cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới vào điều kiện nước ta; vai trò của lãnh tụ Đảng, lãnh tụ dân tộc và chính sách phản động đàn áp khủng bố của đế quốc, phong kiến.

3. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2-1951)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951 tại xã Vinh Quang (nay xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Đại hội đưa ra những văn kiện quan trọng: Diễn văn khai mạc Đại hội do đồng chí Tôn Đức Thắng đọc; Báo cáo hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội, tức là bản Luận cương cách mạng Việt Nam, do đồng chí Trường Chinh trình bày; Chính cương Đảng Lao động Việt Nam; Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam; Tuyên ngôn của Đảng Lao động Việt Nam, là những văn kiện chủ yếu về nội dung Cương lĩnh thứ ba của Đảng. Tại Đại hội có 6 báo cáo tham luận về Mặt trận, chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng quân đội, kinh tế tài chính, xây dựng văn nghệ nhân dân và thi đua ái quốc cùng 4 Nghị quyết Đại hội về Báo cáo chính trị, công tác quân sự, công tác mặt trận và dân vận, về tờ báo Nhân dân là cơ quan Trung ương của Đảng, bổ sung cho nội dung Đại hội.

Báo cáo chính trị đã tổng kết khái quát tình hình thế giới trong nửa đầu thế kỷ XX; thắng lợi cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời lãnh đạo qua các thời kỳ cho đến giai đoạn tổng phản công của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đề ra từ năm 1950, đã chứng tỏ đường lối, chính sách của Đảng ta là đúng; thành tích nhiều, khuyết điểm cũng không ít như khuynh hướng hoặc "tả" hoặc "hữu", chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi và bệnh công thần. Từ đó xác định tình hình mới, nhiệm vụ mới của Đảng, nhiệm vụ chính trước mắt là đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và tổ chức xây dựng Đảng Lao động Việt Nam, để lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện tiến đến chủ nghĩa xã hội" (4).

Luận cương cách mạng Việt Nam là bản Cương lĩnh chính trị mới của Đảng. Phân tích tính chất xã hội Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và phần nửa phong kiến; mâu thuẫn

chủ yếu giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược diễn ra quyết liệt dưới hình thức chiến tranh; đối tượng của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ cùng bè lũ Việt gian bù nhìn bán nước; xác định nhiệm vụ cơ bản hiện thời của cách mạng là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập thống nhất, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân; gây cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Điều đó có nghĩa cuộc kháng chiến chống Pháp là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, nhiệm vụ phản đế giải phóng dân tộc là trọng tâm, nhiệm vụ chống phong kiến, giành quyền dân chủ tiến hành đồng thời nhưng phải có kế hoạch tiến hành từng bước, nhiệm vụ giải phóng dân tộc bao gồm cả hai nhiệm vụ phản đế và phản phong; cách mạng dân tộc dân chủ do nhân dân tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng sẽ tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Con đường tiến đến chủ nghĩa xã hội trải qua một thời gian dài gồm 3 giai đoạn, kế tục nhau và quan hệ mật thiết: kháng chiến tiêu diệt đế quốc xâm lược, giải phóng dân tộc, củng cố Nhà nước dân chủ nhân dân; cải cách ruộng đất triệt để, phát triển nông nghiệp, công nghiệp dưới hình thức hợp tác hóa, kỹ nghệ hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Luận cương cách mạng Việt Nam là sự bổ sung, hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng, soi sáng nhiệm vụ trước mắt và về sau của cách mạng nước ta.

Đại hội lần thứ II quyết định đưa Đảng ra công khai và lấy tên Đảng Lao động Việt Nam. Bổ sung cho Cương lĩnh của Đảng còn có Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ Đảng xác định mục đích, tôn chỉ, nhiệm vụ lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân ta đến thắng lợi và nhiệm vụ xây dựng Đảng. Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có hệ thống tổ chức chặt chẽ từ cơ sở đến Trung ương và trong quân đội bao gồm các cấp ủy: Chi ủy, Đảng ủy, quận, huyện ủy, thị ủy, tỉnh ủy, thành ủy, xứ ủy, khu ủy, Trung ương. Trong Đảng đã đặt ra chế độ khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh để tất cả đảng viên, tổ chức đảng thi hành.

4. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam (6-1991)

Năm 1991, tại Đại hội VII của Đảng, ĐCSVN thông qua cương lĩnh thứ hai của mình, gọi là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (gọi tắt là *Cương lĩnh 1991*). *Cương lĩnh 1991* đã tổng kết kinh nghiệm thực hiện cương lĩnh năm 1930, từ đó tuyên bố ĐCSVN sẽ:

1. "Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội",
2. Xác định "sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, vì nhân dân",
3. "Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết",

4. "Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế",
5. Xác định "sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam".

Cương lĩnh 1991 và các văn kiện bổ sung sau này khẳng định sẽ lãnh đạo Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản, xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa **có 8 đặc trưng**:

1. "Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh",
2. "Do nhân dân làm chủ",
3. "Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất",
4. "Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc",
5. "Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện",
6. "Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ",
7. "Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản",
8. "Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới".

Cương lĩnh 1991 và các văn kiện bổ sung sau này đề ra 8 phương hướng cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

1. "Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa",
2. "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa",
3. "Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội",
4. "Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc",
5. "Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân",
6. "Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh",
7. "Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia",
8. "Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế".

5. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)

Cương lĩnh bổ sung năm 2011 có một số đoạn đáng chú ý như sau ^[1]

Trong lãnh đạo, Đảng có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vì

phạm quy luật khách quan. Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra. Chính sự vận động của những mâu thuẫn nội tại đó và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động sẽ quyết định vận mệnh của chủ nghĩa tư bản.

Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

B. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CƯƠNG LĨNH (BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN NĂM 2011)

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) được kết cấu thành 4 mục lớn:

Mục I: Quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm.

Mục II: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mục III: Những định hướng phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Mục IV: Hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng.

I. QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những thắng lợi vĩ đại

Trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, kế thừa Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định *những thắng lợi vĩ đại* của cách mạng Việt Nam là:

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do;

- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế;

- Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được trong hơn 80 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

Trong Cương lĩnh Đảng thừa nhận: "...có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan". Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn.

2. Những bài học kinh nghiệm lớn

Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng đã rút ra *năm bài học kinh nghiệm lớn*:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng

chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân.

Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.

Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.*

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

II. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

1. Bối cảnh quốc tế

Nước ta quá độ lên CNXH trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc:

- *Tình hình thế giới và khu vực:*

+ Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước.

+ Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển.

+ Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn; nhưng đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, tài nguyên và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp.

+ Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á phát triển năng động, nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định.

- *Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và cánh tả*

+ Trong thời gian tồn tại, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã đạt những thành tựu to lớn về nhiều mặt, từng là chỗ dựa cho phong trào hoà bình và cách mạng thế giới, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

+ Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới, giành được những *thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển*; phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những bước hồi phục.

+ Tuy nhiên, các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và cánh tả còn gặp nhiều khó khăn, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, tìm cách xoá bỏ chủ nghĩa xã hội.

- *Về chủ nghĩa tư bản:* Chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu

sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra. Chính sự vận động của những mâu thuẫn nội tại đó và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động sẽ quyết định vận mệnh của chủ nghĩa tư bản.

- *Về các nước đang phát triển, kém phát triển*: các nước đang phát triển, kém phát triển phải tiến hành cuộc đấu tranh rất khó khăn, phức tạp chống nghèo nàn, lạc hậu, chống mọi sự can thiệp, áp đặt và xâm lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.

- *Những vấn đề toàn cầu cấp bách*: Nhân dân thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến vận mệnh loài người. Đó là giữ gìn hoà bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo... Việc giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm cao của tất cả các quốc gia, dân tộc.

- *Về đặc điểm nổi bật*:

Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng sẽ có những bước tiến mới. *Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.*

2. Đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khái quát đặc trưng cơ bản của mô hình CNXH mà nhân dân ta phấn đấu xây dựng là:

1- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đây là đặc trưng tổng quát, là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2- Do nhân dân làm chủ.

Đây là đặc trưng riêng có của chủ nghĩa xã hội. Trong chế độ phong kiến, người làm chủ là vua; trong chế độ tư bản, người làm chủ là các nhà tư bản; chỉ có dưới chủ nghĩa xã hội, nhân dân là người làm chủ.

3- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.

Khi nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại thì chế độ sở hữu lúc đó phải là chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu (theo quy luật phù hợp giữa tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất), nhưng công hữu phải được hiểu theo quan niệm mới (sở hữu xã hội), không chỉ có sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể như cách hiểu trước đây.

4- Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

5- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

6- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

7- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Nhà nước pháp quyền là nhà nước đề cao vai trò của pháp luật; mọi tổ chức trong xã hội, mọi công dân đều phải tuân thủ, thực hiện pháp luật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa ba quyền (Lập pháp, hành pháp và tư pháp), nhưng không đối lập giữa ba quyền ấy; mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân.

8- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Cương lĩnh chỉ rõ: Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen.

Chúng ta có nhiều thuận lợi cơ bản:

+ Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, có bản lĩnh chính trị vững vàng và dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo;

+ Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, có truyền thống đoàn kết và nhân ái, cần cù lao động và sáng tạo, luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng;

+ Chúng ta đã từng bước xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật rất quan trọng; cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, sự hình

thành và phát triển kinh tế tri thức cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là một thời cơ để phát triển.

3. Mục tiêu và phương hướng

a) Mục tiêu:

Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Phương hướng:

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ: Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện tốt *các phương hướng cơ bản* sau đây:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt (không phiến diện, cực đoan, duy ý chí...) *các mối quan hệ lớn*, đó là các mối quan hệ:

- + Giữa đổi mới, ổn định và phát triển;
- + Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị;
- Giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa;
- + Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa;
- + Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;
- + Giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa;
- + Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế;
- + Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;...

Đại hội XII của Đảng khẳng định và bổ sung nội dung của các mối quan hệ lớn, xác định: “Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển LLSX và xây dựng, hoàn thiện từng bước QHSX XHCN; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ; giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; ...”.

Như vậy, Đại hội XII của Đảng bổ sung mối quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”, điều chỉnh mối quan hệ “giữa kinh tế và định hướng XHCN” bằng mối quan hệ giữa “tuân theo các quy luật của thị trường và bảo đảm định hướng XHCN”.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”.

Như vậy, Đại hội XIII của Đảng bổ sung: xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

III. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG LỚN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Định hướng phát triển kinh tế

a) Định hướng phát triển quan hệ sản xuất

- Định hướng chung:

+ Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.

+ Các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển.

- Định hướng cụ thể:

+ Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

+ Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Phân định rõ quyền của người sở hữu, quyền của người sử dụng tư liệu sản xuất và quyền quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, bảo đảm mọi tư liệu sản xuất đều có người làm chủ, mọi đơn vị kinh tế đều tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình. Các nguồn lực được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế, định hướng, điều tiết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.

+ Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

b) Định hướng phát triển lực lượng sản xuất

- Định hướng chung:

Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Định hướng cụ thể:

+ Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững. Gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

+ Coi trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế.

+ Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới.

+ Bảo đảm phát triển hài hoà giữa các vùng, miền; thúc đẩy phát triển nhanh các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng có nhiều khó khăn.

+ Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Định hướng về phát triển kinh tế: Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Về phát triển kinh tế, Báo cáo chính trị Đại hội XIII bổ sung, nhấn mạnh xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

2. Định hướng phát triển các lĩnh vực văn hóa-xã hội

a) Định hướng phát triển văn hóa

- Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Đại hội XIII xác định: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”. Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản

sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

- Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao.

b) Định hướng xây dựng con người

- Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân.

- Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, gia đình, nhà trường, từng tập thể lao động, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hoá, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính.

- Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách.

Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam.

c) Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo

- Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam.

- Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển.

- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời.

Đại hội XIII xác định: Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo. Xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình tiến tới miễn học phí đối với học sinh phổ thông, trước hết là đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế của thế giới và điều kiện của Việt Nam trên cơ sở bảo đảm công bằng xã hội và các giá trị cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan tâm thích đáng đến phát triển giáo dục ở miền núi, vùng cao, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Định hướng phát triển khoa học và công nghệ

- Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới.

- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ gắn với phát triển văn hoá và nâng cao dân trí.

- Tăng nhanh và sử dụng có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước, nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới.

- Hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ.

Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Nâng cao năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu. Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ gắn với đổi mới toàn diện chính sách nhân lực khoa học và công nghệ. Tăng cường đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo cơ chế thị trường trên cơ sở huy động hợp lý nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp và các cá nhân. Hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính khoa học và công nghệ theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng. Các ngành, các cấp có trách nhiệm trong việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào lĩnh vực mình phụ trách.

e) Định hướng công tác bảo vệ môi trường

- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nghĩa vụ của mọi công dân.
- Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái.
- Phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch và tiêu dùng sạch.
- Coi trọng nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên.
- Quản lý, bảo vệ, tái tạo và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên quốc gia.

Đại hội XIII của Đảng Định hướng về thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường: Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

f) Định hướng chính sách xã hội

- Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách.

- Phát triển hài hoà đời sống vật chất và đời sống tinh thần, không ngừng nâng cao đời sống của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất, gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng xã hội.

- Tạo môi trường và điều kiện để mọi người lao động có việc làm và thu nhập tốt hơn. Có chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ tạo động lực để phát triển; điều tiết hợp lý thu nhập trong xã hội. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá nghèo bền vững; giảm dần tình trạng chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước. Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chăm lo đời sống những người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi. Hạn chế, tiến tới đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội. Bảo đảm quy mô hợp lý, cân bằng giới tính và chất lượng dân số.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Định hướng về quản lý phát triển xã hội: Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

g) Định hướng xây dựng các giai tầng trong xã hội

- Xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, trong đó các giai cấp, các tầng lớp dân cư đoàn kết, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi.

- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Xây dựng, phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát huy mọi tiềm năng và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho đất nước.

- Xây dựng đội ngũ những nhà kinh doanh có tài, những nhà quản lý giỏi, có trách nhiệm xã hội, tâm huyết với đất nước và dân tộc.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Thực hiện bình đẳng giới và hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Quan tâm thích đáng lợi ích và phát huy khả năng của các tầng lớp dân cư khác. Hỗ trợ đồng bào định cư ở nước ngoài ổn định cuộc sống, giữ gìn bản sắc dân tộc, chấp hành tốt pháp luật nước sở tại, hướng về quê hương, tích cực góp phần xây dựng đất nước.

- Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, ngôn ngữ, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị và chia rẽ dân tộc. Các chính sách kinh tế - xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng và các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số.

- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

3. Định hướng phát triển quốc phòng, an ninh

a) Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh

- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

b) Đường lối xây dựng nền quốc phòng, an ninh

- Phát triển đường lối, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân.

- Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu. Xây dựng Quân đội nhân dân với số quân thường trực hợp lý, có sức chiến đấu cao; lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện; kết hợp lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách, các cơ quan bảo vệ pháp luật với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chăm lo nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần phù hợp với tính chất hoạt động của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong điều kiện mới.

- Xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang được trang bị kỹ thuật từng bước hiện đại.

- Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

4. Định hướng công tác đối ngoại

- Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

- Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

- Trước sau như một ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu chung của thời đại.

- Mở rộng quan hệ với các đảng cánh tả, đảng cầm quyền và những đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới.

- Phấn đấu cùng các nước Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển phồn vinh.

Đại hội XIII của Đảng định hướng về đối ngoại: Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

IV. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc.

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

- Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

- Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

2. Nhà nước

- Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân:

+ Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

+ Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

+ Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

+ Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

- Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

a) Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

- Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên;
- Thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh;
- Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước;
- Giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

b) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân.

- Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận.

- Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

c) Các đoàn thể nhân dân

- Các đoàn thể nhân dân tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã được xác định, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành luật pháp, chính sách; chăm lo, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; giúp đoàn viên, hội viên nâng cao trình độ về mọi mặt và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

- Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể.

- Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

TÀI LIỆU ÔN THI TUYỂN VIÊN CHỨC KHỐI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2023

MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
1	Theo Hiến pháp năm 2013, nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm những bộ phận lãnh thổ nào?	Đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời	Đất liền, hải đảo và vùng biển	Đất liền, hải đảo và vùng trời	Đất liền và các hải đảo
2	Theo Hiến pháp năm 2013, nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ai, do ai, vì ai?	Của nông dân, do nông dân, vì nông dân	Của trí thức, do trí thức, vì trí thức	Của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân	Của công nhân, do công nhân, vì công nhân
3	Theo Hiến pháp năm 2013, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do ai làm chủ?	Nhân dân	Nhà nước	Quốc hội	Chính phủ
4	Theo Hiến pháp năm 2013, tất cả quyền lực của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc về ai?	Trí thức	Nhân dân	Công nhân	Nông dân
5	Theo Hiến pháp năm 2013, quyền làm chủ của nhân dân được tổ chức nào bảo đảm?	Nhà nước	Quốc hội	Chính phủ	Mặt trận Tổ quốc
6	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ cấu ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm các thành viên nào?	Chủ tịch Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội và các ủy viên	Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các ủy viên	Chủ tịch Quốc hội và các ủy viên	Chủ tịch Quốc hội và các Phó Chủ tịch Quốc hội
7	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ quan nào có thẩm quyền phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?	Bộ Ngoại giao	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Ủy ban tư pháp của Quốc hội	Ủy ban đối ngoại của Quốc hội
8	Hiến pháp năm 2013 quy định ai là người được thay mặt Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại?	Chủ tịch nước	Chủ tịch Quốc hội	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
9	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh?	Chủ nhiệm ủy ban tư pháp của Quốc hội	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	Chủ tịch nước	Bộ trưởng Bộ Tư pháp
10	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước?	Trưởng ban Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương	Chủ tịch nước	Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Nội vụ
11	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam?	Chủ tịch nước	Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
12	Theo Hiến pháp năm 2013, ai là người giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh?	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Chủ tịch nước	Chủ tịch Quốc hội	Thủ tướng Chính phủ
13	Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước ban hành loại văn bản nào để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình?	Lệnh và pháp lệnh	Pháp lệnh và quyết định	Lệnh và quyết định	Nghị quyết và quyết định
14	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ quan nào?	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Tòa án nhân dân tối cao	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Chính phủ
15	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do cơ quan, cá nhân nào quyết định?	Chủ tịch nước	Thủ tướng Chính phủ	Quốc hội	Ủy ban Thường vụ Quốc hội
16	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền phê chuẩn việc bầu, miễn nhiệm Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh?	Tổng Thanh tra Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Chủ tịch Quốc hội	Bộ trưởng Bộ Nội vụ
17	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên?	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Tổng Thanh tra Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
18	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cơ quan nào quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính?	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nội vụ
19	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, chính quyền địa phương nào không thuộc chính quyền địa phương ở nông thôn?	Chính quyền địa phương ở thị xã	Chính quyền địa phương ở tỉnh	Chính quyền địa phương ở xã	Chính quyền địa phương ở huyện
20	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, chính quyền địa phương nào thuộc chính quyền địa phương ở đô thị?	Chính quyền địa phương ở xã	Chính quyền địa phương ở huyện	Chính quyền địa phương ở thị trấn	Chính quyền địa phương ở tỉnh
21	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ nào?	Hội nghị	Hữu nghị và quyết định theo đa số	Quyết định theo đa số	Hội nghị và quyết định theo đa số
22	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019, không phải là tỉnh miền núi, vùng cao có từ bao nhiêu triệu dân trở xuống được bầu 50 đại biểu?	Có từ một triệu dân trở xuống	Có từ hai triệu dân trở xuống	Có từ một triệu rưỡi dân trở xuống	Không có phương án nào đúng
23	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án đúng?	Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.	Phương án A và B đều sai	Phương án A và B đều đúng
24	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm:	Một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	Cả 3 phương án A, B, D đều đúng	Các uỷ viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
25	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố trực thuộc trung ương có từ một triệu dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?	60 đại biểu	70 đại biểu	50 đại biểu	Không có phương án nào đúng
26	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách thì có bao nhiêu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân?	Ba phó chủ tịch hội đồng nhân dân	Một phó chủ tịch hội đồng nhân dân	Không có phương án nào đúng	Hai phó chủ tịch hội đồng nhân dân
27	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương thành lập có các ban nào?	Ban pháp chế, Ban kinh tế - ngân sách.	Ban đô thị.	Ban văn hóa - xã hội.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
28	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng về tuổi đời, tại thời điểm chỉ bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải:	đủ 16 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)	đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)	đủ 16 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo năm)	đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo năm)
29	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng những trường hợp nào không xem xét kết nạp lại ?	Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.	Tự bỏ sinh hoạt đảng; không đóng đảng phí 03 tháng trong năm; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng.	Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.	Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.
30	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng những đảng viên được kết nạp lại phải:	Không phải trải qua thời gian dự bị	Trải qua thời gian dự bị 12 tháng	Trải qua thời gian dự bị 06 tháng	Trải qua thời gian dự bị
31	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có mấy nhiệm vụ:	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ	7 nhiệm vụ	8 nhiệm vụ
32	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên:	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...	Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...	Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...	Trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
33	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng thời điểm công nhận đảng viên chính thức:	15 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị	30 ngày làm việc, sau khi đảng viên hết thời gian dự bị	30 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị	30 ngày làm việc, trước khi đảng viên hết 12 tháng dự bị
34	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng tính tuổi đảng của đảng viên được công nhận chính thức thi:	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng.	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng.	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức.
35	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài thì:	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.	Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.	Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.
36	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng trong vòng bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng:	15 ngày làm việc	30 ngày làm việc	60 ngày làm việc	90 ngày làm việc
37	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng trường hợp nào đảng viên chưa được chuyển sinh hoạt đảng chính thức:	Đang bị thanh tra, kiểm tra hoặc đang xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đang bị bệnh nặng	Chưa hoàn thành nhiệm vụ đảng viên ở nơi sinh hoạt	Đang trong thời gian chấp hành kỷ luật
38	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời khi:	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 1 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 6 tháng đến 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 9 tháng đến dưới 01 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 6 tháng đến 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian dưới 01 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước dưới 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
39	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng:	Đang bị xem xét kỷ luật	Đang bị tạm giam	Đang bị thanh tra, kiểm tra hoặc đang xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được
40	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người vào Đảng phải:	Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.	Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm chính trị thì do cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.	Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được cấp giấy chứng nhận cách đây 5 năm.	Học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.
41	Theo Hướng dẫn Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư chỉ bộ ra nghị quyết đề nghị xét kết nạp người vào Đảng nếu:	Được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên đồng ý kết nạp	Được 50% số đảng viên chính thức đồng ý kết nạp	Được hai phần ba số đảng viên trở lên đồng ý kết nạp	Được đảng viên chính thức của chi bộ đồng ý kết nạp
42	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư tập thể đảng ủy cơ sở ra nghị quyết đề nghị xét kết nạp người vào Đảng nếu:	Được 50% đảng ủy viên đồng ý kết nạp	Được hai phần ba số cấp ủy viên trở lên đồng ý kết nạp	Được trên một nửa số thành viên đồng ý kết nạp	Được đa số đảng ủy viên đồng ý kết nạp
43	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nếu:	Được trên một nửa số thành viên ban thường vụ đồng ý	Phải được từ hai phần ba số thành viên ban thường vụ đồng ý	Được 50% số thành viên đồng ý kết nạp	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
44	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư đảng viên dự bị phải:	Học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.	Học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trung tâm chính trị cấp huyện hoặc cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương	Học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được cấp giấy chứng nhận trong 1 năm.	Học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.
45	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư thời hạn sử dụng giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng là:	30 tháng	40 tháng	50 tháng	60 tháng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
46	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư không xem xét điều chỉnh ngày tháng năm sinh của đảng viên kể từ ngày	16/08/2016	18/08/2016	16/08/2017	18/08/2017
47	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do:	Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.	Đảng bộ cơ sở xem xét, quyết định.	Chi ủy xem xét, quyết định.	Chi bộ xem xét, quyết định.
48	Điều lệ Đảng hiện hành quy định hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy do:	Thường trực tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy triệu tập	Ban thường vụ triệu tập	Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy triệu tập	cả 3 phương án A, B, C đều sai
49	Điều lệ Đảng hiện hành quy định hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy triệu tập thường lệ:	1 tháng 1 lần	2 tháng 1 lần	3 tháng 1 lần	4 tháng 1 lần
50	Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 có mấy chỉ tiêu cụ thể:	3 chỉ tiêu	4 chỉ tiêu	5 chỉ tiêu	6 chỉ tiêu
51	Điều lệ Đảng hiện hành quy định tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ
52	Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là:	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, trở thành nước XHCN và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa.	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh và thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.
53	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên, việc thu lại thẻ đảng viên trong các trường hợp:	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên, đưa ra khỏi Đảng, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên, đưa ra khỏi Đảng, đảng viên từ trần.	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên, đưa ra khỏi Đảng, đình chỉ sinh hoạt Đảng, đảng viên từ trần.	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác
54	Điều lệ Đảng hiện hành quy định Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc nào ?	Tự phê bình và phê bình.	Tập trung dân chủ.	Đảng hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
55	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng bộ cơ sở hợp thường lệ:	1 tháng 1 lần	3 tháng 1 lần	mỗi năm hai lần	1 năm 1 lần
56	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng ủy cơ sở có bao nhiêu ủy viên thì được bầu ban thường vụ ?	7 ủy viên	9 ủy viên	11 ủy viên	15 ủy viên
57	Điều lệ Đảng hiện hành quy định mỗi chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở ít nhất có:	3 đảng viên	5 đảng viên	7 đảng viên	3 đảng viên chính thức

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
58	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	2 năm 1 lần	3 năm 1 lần	5 năm 1 lần	5 năm hai lần
59	Điều lệ Đảng hiện hành quy định chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có bao nhiêu đảng viên thì được bầu chi ủy:	5 đảng viên chính thức trở lên	7 đảng viên chính thức trở lên	9 đảng viên chính thức trở lên	11 đảng viên chính thức trở lên
60	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng chỉ giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang (mà cấp trên trực tiếp là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương) khi có đủ các điều kiện sau:	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 400 đảng viên trở lên.	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 500 đảng viên trở lên.	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 600 đảng viên trở lên.	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 1.000 đảng viên trở lên.
61	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng đảng ủy cơ sở ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang được ủy quyền quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên khi:	Có trên 100 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên	Có trên 200 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên	Có trên 300 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên	Có trên 500 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên
62	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng chi bộ đông đảng viên được bầu không quá	5 chi ủy viên	7 chi ủy viên	9 chi ủy viên	11 chi ủy viên
63	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng ban kiểm phiếu có mấy nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ
64	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng đoàn chủ tịch đại hội có mấy nhiệm vụ:	4 nhiệm vụ	3 nhiệm vụ	2 nhiệm vụ	thực hiện theo chương trình đại hội
65	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng đoàn thư ký đại hội có mấy nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	2 nhiệm vụ	thực hiện theo chương trình đại hội

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
66	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thì hành Điều lệ Đảng hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng:	Tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.	Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ.	Tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ.	Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.
67	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thì hành Điều lệ Đảng hình thức khen thưởng đối với đảng viên:	Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng Huy hiệu Đảng, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.	tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng Huy hiệu Đảng, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.	tặng giấy khen, bằng khen, tặng Huy hiệu Đảng.	tặng giấy khen, bằng khen, tặng Huy hiệu Đảng, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.
68	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thì hành Điều lệ Đảng thẩm quyền khen thưởng của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:	Tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong chi bộ	Biểu dương tổ đảng và đảng viên trong chi bộ	Tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai.
69	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thì hành Điều lệ Đảng thẩm quyền khen thưởng của chi bộ cơ sở:	Tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong chi bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ	Tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong chi bộ
70	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thì hành Điều lệ Đảng thẩm quyền khen thưởng của đảng ủy cơ sở:	Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ	Tặng giấy khen cho chi ủy, đảng viên trong đảng bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong đảng bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong đảng bộ
71	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thì hành Điều lệ Đảng tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng hình thức khiển trách sau bao nhiêu tháng mới được xét tặng:	3 tháng	5 tháng	6 tháng	9 tháng
72	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thì hành Điều lệ Đảng tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng hình thức cảnh cáo sau bao nhiêu tháng mới được xét tặng:	5 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
73	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng hình thức cách chức sau bao nhiêu tháng mới được xét tặng:	6 tháng	9 tháng	1 năm	2 năm
74	Kế hoạch số 100-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 26/8/2018	Ngày 27/8/2018	Ngày 26/8/2019	Ngày 27/8/2019
75	Quy định số 127-QĐ/TW của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 01/3/2018	Ngày 02/3/2018	Ngày 01/3/2019	Ngày 02/3/2019
76	Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng quy định về nội dung gì:	Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn	Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn	Đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mỗi liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
77	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu xin miễn công tác và sinh hoạt đảng do:	Chi bộ xét, quyết định	Chi bộ xét, ra nghị quyết cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết.	Chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định	Cấp ủy cơ sở đề nghị ban thường vụ cấp ủy trực tiếp quyết định
78	Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mỗi liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 25/11/2019	Ngày 26/11/2019	Ngày 25/11/2020	Ngày 26/11/2020
79	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm vụ của cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mỗi liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có:	3 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	7 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
80	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm vụ của cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn đối với đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có:	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ	7 nhiệm vụ	9 nhiệm vụ
81	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm vụ của chi ủy, chi bộ thôn, tổ dân phố đối với đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có:	7 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ
82	Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về:	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"
83	Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII có mấy nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:	7 nhiệm vụ và giải pháp	6 nhiệm vụ và giải pháp	5 nhiệm vụ và giải pháp	4 nhiệm vụ và giải pháp
84	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng không vì lý do tuổi cao, sức khỏe yếu do:	Chi bộ xét, quyết định	Chi bộ xét, ra nghị quyết cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng	Chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định	Cấp ủy cơ sở đề nghị ban thường vụ cấp ủy trực tiếp quyết định
85	Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành ngày tháng năm nào:	24/05/2021	24/06/2021	24/07/2021	24/08/2021
86	Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 có mấy nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:	4 nhiệm vụ, giải pháp	5 nhiệm vụ, giải pháp	6 nhiệm vụ, giải pháp	7 nhiệm vụ, giải pháp

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
87	Chương trình hành động số 63-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân; phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 12/6/2018	Ngày 13/6/2018	Ngày 12/6/2019	Ngày 13/6/2019
88	Chương trình hành động số 63-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân; phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân có mấy nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:	5 nhiệm vụ, giải pháp	6 nhiệm vụ, giải pháp	7 nhiệm vụ, giải pháp	8 nhiệm vụ, giải pháp
89	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong phạm vi đảng bộ cơ sở thì:	Đảng ủy cơ sở ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp trên cơ sở trực tiếp ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên
90	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở thì:	Đảng bộ cơ sở ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp trên cơ sở trực tiếp ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp huyện và tương đương ra quyết định chuyển giao
91	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở trong phạm vi đảng bộ huyện và tương đương thì:	Thường trực cấp ủy cấp trên cơ sở trực tiếp ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp huyện và tương đương ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp tỉnh ra quyết định chuyển giao
92	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở ngoài phạm vi đảng bộ huyện và tương đương thì:	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp huyện và tương đương ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp tỉnh ra quyết định chuyển giao	Cấp ủy cấp tỉnh và tương đương nơi chuyển giao ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
93	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng hiện hành, quy trình ra quyết định tăng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng hoặc truy tặng Huy hiệu Đảng do:	Thường trực cấp ủy cấp tỉnh và tương đương ra quyết định	Cấp ủy cấp tỉnh và tương đương ra quyết định	Ban thường vụ cấp huyện và tương đương ra quyết định	Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương ra quyết định
94	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng hiện hành, đảng viên nữ trong thời gian nghỉ sinh con theo quy định của Bộ luật Lao động có được miễn sinh hoạt đảng không:	Không được miễn sinh hoạt đảng	Đương nhiên được miễn sinh hoạt đảng	Được miễn sinh hoạt nhưng đảng viên phải làm đơn nêu rõ lý do và thời gian xin miễn công tác và sinh hoạt đảng, báo cáo chi bộ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
95	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên có bao nhiêu nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ
96	Điều lệ Đảng hiện hành quy định cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là:	Ban Bí thư	Bộ Chính trị	Ban Chấp hành Trung ương	Đại hội đại biểu toàn quốc
97	Điều lệ Đảng hiện hành quy định từ tổ chức cơ sở đảng đến đảng bộ trực thuộc Trung ương nếu được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp:	Chỉ đạo tổ chức đảng tiến hành bầu cấp ủy	Chỉ định cấp ủy lâm thời để chờ bầu cấp ủy chính thức	Trực tiếp chỉ định cấp ủy chính thức	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
98	Điều lệ Đảng hiện hành quy định tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là:	Nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở	Hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết ở cơ sở	Nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở	Trung tâm chính trị, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện ở cơ sở
99	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng hiện hành đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời có quyền:	Thực hiện các quyền đảng viên theo quy định	Thực hiện các quyền đảng viên trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử	Chỉ tham gia sinh hoạt đảng theo quy định	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
100	Theo Quy định số 05-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư một số điểm về kết nạp lại đối với đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng và kết nạp quần chúng vì phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng, trường hợp không xem xét kết nạp vào Đảng:	Quản chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ tư trở lên.	Quản chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ năm trở lên.	Quản chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ sáu trở lên.	Quản chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ bảy trở lên.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
101	Theo Quy định số 05-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư một số điểm về kết nạp lại đối với đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng và kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng, trường hợp quần chúng vi phạm sinh con thứ ba phải có thời gian phấn đấu ít nhất là:	12 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng	18 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng	24 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng	36 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng
102	Theo Quy định số 05-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư việc kết nạp lại đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng phải được:	Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi ban thường vụ cấp ủy huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp	Cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên quyết định	Ban thường vụ cấp ủy huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp	Ban chấp hành cấp ủy huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp
103	Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được ban hành ngày tháng năm nào:	12/04/2021	13/04/2021	14/04/2021	15/04/2021
104	Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng có mấy bước:	3 bước	4 bước	5 bước	6 bước
105	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, đối với đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn, đại hội đảng bộ quyết định bầu từ 9 cấp ủy viên trở lên, nhưng khi bầu không đủ 9 cấp ủy viên thì:	Sau 12 tháng bầu lại cho đủ từ 9 cấp ủy viên	Sau 16 tháng bầu lại cho đủ từ 9 cấp ủy viên	Sau 18 tháng bầu lại cho đủ từ 9 cấp ủy viên	Cấp ủy cấp trên chỉ đạo, cùng cố, xem xét chỉ định bổ sung cấp ủy viên để có đủ điều kiện bầu ban thường vụ cấp ủy.
106	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng hiện hành việc xem xét, quyết định phát thẻ đảng viên do:	Thường trực cấp ủy cấp tỉnh xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và giao quản lý sổ phát thẻ đảng viên.	Ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên.	Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên.	Ban tổ chức cấp ủy cấp huyện xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
107	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng hiện hành thì đảng viên được sử dụng:	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín).	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp và một số trường hợp khác.	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp, trong các trường hợp.	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên như chứng minh nhân dân, căn cước công dân.
108	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII liên quan đến nội dung nào sau đây ?	Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Nghiên cứu tình hình giảm biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Nghiên cứu thành lập Văn phòng cấp ủy dùng chung đối với các Ban xây dựng Đảng cấp tỉnh
109	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã đưa ra bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị ?	7 nhiệm vụ, giải pháp	8 nhiệm vụ, giải pháp	9 nhiệm vụ, giải pháp	10 nhiệm vụ, giải pháp
110	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII liên quan đến nội dung nào sau đây ?	Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Nghiên cứu, sắp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện vào Ban Tuyên giáo cấp huyện	Nghiên cứu thành lập Văn phòng cấp ủy dùng chung đối với các Ban xây dựng Đảng cấp tỉnh
111	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã đưa ra bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp ?	7 nhiệm vụ, giải pháp	8 nhiệm vụ, giải pháp	9 nhiệm vụ, giải pháp	10 nhiệm vụ, giải pháp
112	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nào?	Bộ nội vụ, Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội	Chính phủ, Quốc hội, Chủ tịch nước	Chính phủ, Chủ tịch nước, Quốc hội	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.
113	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi năm 2020. Cơ quan nào có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật?	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
114	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Cơ quan nào sẽ tổ chức phiên họp để xem xét các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và ra nghị quyết?	Bộ Tư pháp	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Ủy ban Tư pháp của Quốc Hội	Chính phủ
115	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?	Chi thi	Quyết định	Thông tư	Nghị quyết
116	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Cơ quan nào tập hợp và chủ trì thẩm tra đề nghị về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Ủy ban Tư pháp của Quốc Hội	Chính phủ	Ủy ban pháp luật
117	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Cơ quan nào xem xét, thông qua dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh?	Ủy ban Tư pháp của Quốc Hội	Quốc hội	Chính phủ	Ủy ban thường vụ Quốc hội
118	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?	Nghị quyết	Thông tư	Quyết định	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
119	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Chọn phương án đúng về văn bản không thuộc Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật?	Tất cả các phương án đều đúng	Nghị quyết của Đảng các cấp	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp	Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao
120	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội với cơ quan nào?	Chính phủ	Chủ tịch nước	Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ
121	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Chọn phương án đúng Văn bản quy phạm pháp luật “Luật” do cơ quan nào ban hành?	Quốc hội	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Tất cả các phương án đều đúng	Chính phủ
122	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “Văn bản chuyên ngành” là:	Thông tin thành văn được truyền đạt bằng ngôn ngữ hoặc ký hiệu, hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức và được trình bày đúng thể thức, kỹ thuật theo quy định.	Văn bản hình thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức.	Văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định.	Văn bản hình thành trong quá trình thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của một ngành, lĩnh vực do người đứng đầu cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực quy định.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
123	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “Bản sao y” là?	Bản sao chính xác phần nội dung của bản gốc hoặc phần nội dung của bản chính văn bản cần trích sao, được trình bày theo thể thức và kỹ thuật quy định.	Bản sao đầy đủ, chính xác nội dung của bản sao Y, được trình bày theo thể thức và kỹ thuật quy định.	Bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được tạo từ bản có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền.	Bản sao đầy đủ, chính xác nội dung của bản gốc hoặc bản chính văn bản, được trình bày theo thể thức và kỹ thuật quy định.
124	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy hoặc ký số trên văn bản điện tử.” là?	Bản chính văn bản giấy	Bản thảo văn bản	Bản gốc văn bản	Văn bản đi
125	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “Văn bản đi” là?	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức phát hành	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành và gửi đi	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức gửi đi
126	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Xác định phương án đúng Văn Bản đến có các mức độ khẩn nào phải được đăng ký, trình và chuyển giao ngay sau khi nhận được?	“Hòa tước”, “Thượng khẩn” và “Khẩn”	“Hòa tước”, “Thượng khẩn” và “Rất Khẩn”	“Hòa tước”, “Thượng khẩn” và “Thượng thư Khẩn”	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
127	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Xác định phương án đúng Văn bản phải được theo dõi, cập nhật trạng thái?	Gửi, nhận, lưu	Gửi, nhận, sửa	Gửi, nhận, chuyển	Gửi, nhận, xử lý.
128	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Cơ quan nào căn cứ quy định của Nghị định này và các quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan đề áp dụng cho phù hợp?	Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội	Tổ chức xã hội - nghề nghiệp	Tổ chức chính trị	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
129	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Xác định phương án đúng về “Bảng kê có hệ thống những hồ sơ dự kiến được lập trong năm của cơ quan, tổ chức” là?	Hệ thống quản lý tài liệu điện tử	Danh mục hồ sơ	Hồ sơ	Lập hồ sơ
130	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Nghị định này áp dụng đối với?	Cơ quan, tổ chức nhà nước và các cơ quan đảng	Cơ quan, tổ chức nhà nước và tất cả doanh nghiệp	Cơ quan, tổ chức nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan, tổ chức nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
131	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “bản được viết hoặc đánh máy hoặc tạo lập bằng phương tiện điện tử hình thành trong quá trình soạn thảo văn bản của cơ quan, tổ chức.” là?	Văn bản đi	Bản chính văn bản giấy	Bản thảo văn bản	Bản gốc văn bản
132	Công tác văn thư ở các cơ quan của Đảng tỉnh Lâm Đồng hiện nay đang sử dụng phần mềm ứng dụng CNTT nào sau đây?	Phần mềm Đảng viên	Phần mềm IDOC	Phần mềm Big Time	Phần mềm IMas
133	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ là?	T/M BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ	T/M CHI ỦY	T/M CHI BỘ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
134	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của chánh văn phòng cấp ủy được ban thường vụ ủy quyền trực tiếp ký là?	T/L BAN CHẤP HÀNH	CHÁNH VĂN PHÒNG	T/L BAN THƯỜNG VỤ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
135	Cách trình bày kỹ thuật văn bản của Đảng mật trước trên khổ giấy có kích thước 210 x 297 (tiêu chuẩn A4) theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng?	Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 15mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm	Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20 mm, cách mép trái trang giấy 30 mm, cách mép phải trang giấy 15 mm	Cách mép trên trang giấy 25 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 25 mm	Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 15 mm.
136	Đồng chí hãy cho biết mức độ nào dưới đây thể hiện đúng tính chất, mức độ MẬT (từ thấp đến cao)?	Mật, tuyệt mật, tối mật	Tối mật, mật, tuyệt mật	Mật, tối mật, tuyệt mật	Tuyệt mật, tối mật, mật
137	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định trong công văn thì nội dung trích yếu được ghi dưới số và ký hiệu - với cỡ, kiểu chữ?	Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.	Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.	Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.	Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.
138	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng, mức độ dấu chỉ mức độ khẩn là?	Hỏa tốc; Thượng khẩn	Khẩn; Thượng khẩn	Khẩn; Hỏa tốc	Khẩn; Thượng khẩn; Hỏa tốc
139	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng, Dấu của cơ quan ban hành văn bản xác nhận tính chất gì?	Trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan ban hành văn bản	Pháp nhân, pháp lý của cơ quan ban hành văn bản	Pháp nhân, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
140	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng, Tên cơ quan ban hành văn bản của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Ban thường vụ Tỉnh ủy ghi chung là?	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	TỈNH ỦY	BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
141	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Các cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng ban hành văn bản phải bảo đảm yêu cầu gì?.	Đúng yêu cầu của Thủ trưởng	Đúng với ý kiến chỉ đạo của cấp trên	Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình	Đúng với ý góp ý của người sửa văn bản
142	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản của Đảng chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan, cấp nào?	Của Tỉnh ủy hoặc Huyện ủy	Của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân huyện	Của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh	Của chính cơ quan đã ban hành hoặc bằng văn bản của cơ quan Đảng cấp trên có thẩm quyền
143	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Thẻ loại văn bản là tên gọi của từng loại văn bản phù hợp với yêu cầu gì?	Với tính chất, ý nghĩa, mục tiêu của văn bản	Với tính chất, nội dung và mục đích của tác giả	Phù hợp với tính chất, nội dung và mục đích ban hành của văn bản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
144	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Chương lĩnh chính trị là văn bản trình bày những nội dung cơ bản về vấn đề gì?.	Mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp của đảng.	Mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng trong một giai đoạn nhất định.	Mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	Các mục tiêu và những phương hướng cần thực hiện để đạt các mục tiêu đó.
145	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản trình bày quan điểm, phương châm, mục tiêu chủ yếu và các giải pháp có tính toàn cục về phát triển một hoặc một số lĩnh vực trong một giai đoạn nhất định được gọi là gì:	Cương lĩnh chính trị	Chiến lược	Nghị quyết	Quyết định
146	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Nghị quyết: là văn bản ghi lại các quyết định được thông qua ở đại hội, hội nghị cơ quan lãnh đạo Đảng các cấp, hội nghị đảng viên về vấn đề gì?.	Những vấn đề quan trọng trong hội nghị	Chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Các ý kiến đóng góp của thành viên trong đại hội, hội nghị	Đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch hoặc các vấn đề cụ thể.
147	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản dùng để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng cấp dưới thực hiện các chủ trương, chính sách hoặc một số nhiệm vụ cụ thể được gọi là gì ?	Nghị quyết	Quy định	Chỉ thị	Quyết định
148	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Kết luận: là văn bản ghi lại ý kiến chính thức của cơ quan nào sau đây ?	Cấp ủy đảng, tổ chức đảng	Tổ chức đảng, cơ quan đảng	Cấp ủy đảng, cơ quan đảng	Cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
149	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản xác định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ và lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng được gọi là gì ?	Quy định	Nội quy	Chỉ thị	Quy chế
150	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản xác định các nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục và chế độ cụ thể về một lĩnh vực công tác nhất định của cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng hoặc trong hệ thống các cơ quan chuyên môn có cùng chức năng, nhiệm vụ, được gọi là gì?	Quy định	Quyết định	Chỉ thị	Quy chế
151	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản dùng để thông tin về một vấn đề, một sự việc cụ thể để các cơ quan, cá nhân có liên quan biết hoặc thực hiện được gọi là gì?	Thông báo	Thông tư	Thông cáo	Thông tri
152	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày kiểu chữ nào?	Kiểu chữ đứng, đậm	Kiểu chữ đậm, nghiêng	Kiểu chữ đậm, nghiêng	Kiểu chữ đứng, đậm, gạch chân
153	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Xác định phương án đúng về Văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nào cấp huyện, cấp xã phải được niêm yết?	Hội đồng nhân dân	Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân	Ủy ban nhân dân
154	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Văn bản quy phạm pháp luật được niêm yết phải là?	Bản chính, có dấu đóng treo ở góc trái trên cùng trang giấy	Bản chính, chữ ký.	Bản photo, có dấu và chữ ký.	Bản chính, có dấu và chữ ký.
155	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Xác định phương án đúng về Nội dung kiểm tra văn bản	Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản	Tất cả các phương án đều đúng	Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung	Kiểm tra về nội dung của văn bản
156	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Chọn phương án đúng về những Văn bản được kiểm tra?	Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
157	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Chọn phương án đúng về Các văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây có thể được dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác?	Hiến pháp, Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội	Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định của Chủ tịch nước	Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
158	Theo Luật viên chức năm 2010 thì Viên chức là gì?	Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.	Viên chức được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.	Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập.	Viên chức là công dân Việt Nam, làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật
159	Theo Luật viên chức năm 2010: Nghĩa vụ chung của viên chức gồm mấy nghĩa vụ?	4	5	6	7
160	Theo Luật viên chức năm 2010: Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp gồm mấy nghĩa vụ?	4	5	6	7
161	Theo Luật viên chức năm 2010: Những việc viên chức không được làm gồm những việc nào sau đây?	Lợi dụng nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại đối với thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân và xã hội.	Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.	Những việc khác viên chức không được làm theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của luật pháp có liên quan.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
162	Theo Luật viên chức năm 2010: Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu gì?	Nhu cầu công việc	Vị trí việc làm	Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
163	Theo Luật viên chức năm 2010: Nguyên tắc tuyển dụng gồm mấy nguyên tắc?	5	6	4	8
164	Theo Luật viên chức năm 2010: Nguyên tắc tuyển dụng gồm những nguyên tắc nào?	Bảo đảm tính cạnh tranh	Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.	Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
165	Theo Luật viên chức năm 2010: Người có đủ điều kiện nào sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng kí dự tuyển viên chức. ?	Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.	Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.	Phương án A và B đều đúng	Phương án A và B đều sai
166	Theo Luật viên chức năm 2010: Phương thức tuyển dụng viên chức là?	Thông qua thi tuyển	Thông qua xét tuyển	Thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển	Phương án A và B đều sai
167	Theo Luật viên chức năm 2010: Ai là người quy định chi tiết các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức?	Nhà nước	Hiệu trưởng	Bộ giáo dục	Chính phủ
168	Theo Luật viên chức năm 2010: Có mấy loại hợp đồng làm việc?	1	3	2	4
169	Theo Luật viên chức năm 2010: hợp đồng làm việc gồm những nội dung nào dưới đây?	Loại hợp đồng, thời hạn và điều kiện chấm dứt hợp đồng làm việc.	Tiền lương, tiền thưởng và chế độ đãi ngộ khác; thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.	Chế độ tập sự (nếu có); điều kiện làm việc và các vấn đề liên quan đến bảo hộ lao động.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
170	Theo Luật viên chức năm 2010: chế độ tập sự được quy định trong thời gian bao lâu?	Từ 2 tháng đến 12 tháng	Từ 03 tháng đến 12 tháng	Từ 4 tháng đến 12 tháng	Từ 6 tháng đến 12 tháng.
171	Theo Luật viên chức năm 2010: trong quá trình làm việc, nếu 1 bên có yêu cầu thay đổi nội dung hợp đồng làm việc thì phải báo cho bên kia biết trước bao nhiêu thời gian?	3 ngày	6 ngày	12 ngày	60 ngày
172	Theo Luật viên chức năm 2010: Viên chức không phải thực hiện chế độ tập sự nếu đã có thời gian làm từ bao lâu?	12 tháng trở lên	36 tháng trở lên	Từ đủ 12 tháng trở lên	Từ đủ 36 tháng trở lên

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
173	Theo Luật viên chức năm 2010, sửa đổi 2019: Đối với hợp đồng làm việc xác định thời hạn thì trước khi hết hạn hợp đồng bao nhiêu ngày thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết tiếp hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức.	30 ngày	60 ngày	36 ngày	24 ngày
174	Theo Luật viên chức năm 2010: Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức bị ốm đau trong thời hạn là bao lâu?	12 tháng liên tục với hợp đồng không xác định thời hạn, 6 tháng liên tục đối với hợp đồng xác định thời hạn.	36 tháng liên tục với hđ không xác định thời hạn, 12 tháng liên tục với hợp đồng xác định thời hạn.	Khoảng 12 tháng với hđ không xác định thời hạn, khoảng 6 tháng đối với hđ xác định thời hạn.	Khoảng 36 tháng với hđ không xác định thời hạn, khoảng 12 tháng với hợp đồng xác định thời hạn.
175	Theo Luật viên chức năm 2010: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc quy định: Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cho viên chức biết trước bao nhiêu ngày khi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc?	45 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn.	Ít nhất 45 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn.	60 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn.	Ít 60 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn
176	Theo Luật viên chức năm 2010: Viên chức làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc nhưng phải thông báo bằng văn bản với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết trước bao nhiêu ngày.	60 ngày	Ít nhất 60 ngày	45 ngày	Ít nhất 45 ngày.
177	Theo Luật viên chức năm 2010: Thời hạn biệt phái không quá bao nhiêu năm?	3 năm	6 năm	1 năm	2 năm
178	Theo Luật viên chức năm 2010: Không biệt phái viên chức nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới bao nhiêu tháng tuổi?	12 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng.
179	Theo Luật viên chức năm 2010: Bổ nhiệm viên chức quản lý có bao nhiêu khoản:	4 khoản	5 khoản	6 khoản	7 khoản.
180	Theo Luật viên chức năm 2010: Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào đâu?	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền.	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
181	Theo Luật viên chức năm 2010: Viên chức giữ chức vụ quản lý có thời hạn bao nhiêu năm	5 năm	Không quá 5 năm	3 năm	Không quá 3 năm
182	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định chi tiết bổ nhiệm viên chức quản lý	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Chính phủ	Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Cấp có thẩm quyền
183	Theo Luật viên chức năm 2010: Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy định: Hình thức đào tạo, bồi dưỡng viên chức gồm:	Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ quản lý.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Bồi dưỡng nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
184	Theo Luật viên chức năm 2010: Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy định: Cơ quan nào được giao quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động của viên chức quy định chi tiết về nội dung, chương trình, hình thức, thời gian đào tạo, bồi dưỡng viên chức làm việc trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý.	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Cấp có thẩm quyền
185	Theo Luật viên chức năm 2010 quy định đơn vị nào có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng viên chức ?	Đơn vị ngoài công lập	Đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị công lập	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập
186	Theo Luật viên chức năm 2010: Biệt phái viên chức là gì?	Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu, nhiệm vụ trong một thời hạn nhất định.	Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu, nhiệm vụ trong một thời hạn nhất định.	Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu của hiệu trưởng.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
187	Theo Luật viên chức năm 2010, sửa đổi 2019: Hằng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được xếp loại chất lượng mấy mức?	3	4	5	6
188	Theo Luật viên chức năm 2010: quy định chi tiết trình tự, thủ tục đánh giá viên chức do cơ quan nào?	Chính phủ	Bộ giáo dục	Đơn vị công lập	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập
189	Theo Luật viên chức năm 2010: Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức quy định.	Nội dung đánh giá viên chức phải được thông báo cho viên chức.	Kết quả phân loại viên chức được công khai trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Nếu không nhất trí với kết quả đánh giá và phân loại thì viên chức được quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
190	Theo Luật viên chức năm 2010: Quản lý viên chức quy định nội dung quản lý viên chức bao gồm nội dung nào?	Xây dựng vị trí việc làm; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp.	Tuyển dụng viên chức; Kí hợp đồng làm việc	Thay đổi vị trí việc làm, biệt phái chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
191	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan quy định quản lý viên chức là?	Bộ giáo dục và đào tạo	Đơn vị sự nghiệp công lập	Chính phủ	Nhà nước
192	Theo Luật viên chức năm 2010: Kiểm tra, thanh tra?	Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý	Bộ Nội vụ thanh tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, thanh tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp của viên chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
193	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định việc áp dụng các hình thức kỉ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỉ luật đối với viên chức. ?	Đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ
194	Theo Luật Viên chức sửa đổi năm 2019: Thời hạn xử lí kỉ luật không quá?	1 tháng	Không quá 1 tháng	2 tháng	Không quá 90 ngày
195	Theo Luật viên chức năm 2010: Trong thời hạn xử lý kỉ luật ai là người quyết định tạm đình chỉ công tác của viên chức nếu thấy viên chức tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý kỷ luật	Chính phủ	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị sự nghiệp công lập.	Bộ giáo dục và đào tạo
196	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định chi tiết việc xác định mức hoàn trả của viên chức là?	Bộ giáo dục và đào tạo	Nhà nước	Pháp luật	Chính phủ
197	Theo Luật viên chức năm 2010: viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài?	1 tháng	2 tháng	3 tháng	4 tháng
198	Theo Luật viên chức năm 2010: trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài đồng thời đơn vị sự nghiệp công lập bố trí việc làm khác phù hợp?	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng
199	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định việc Chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức?	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.	Chính phủ	Nhà nước	Các bộ, cơ quan ngang bộ
200	Luật viên chức được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kì họp thứ 8 thông qua ngày?	15/9/2010	15/11/2010	15/10/2010	15/12/2010

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
201	Theo Luật Viên chức sửa đổi 2019. Cơ quan nào quy định chi tiết tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập, đối với từng lĩnh vực sự nghiệp?	Bộ nội vụ	Quốc hội	Cơ quan ngang bộ	Chính phủ
202	Theo Luật Viên chức sửa đổi 2019. Đối với hợp đồng làm việc xác định thời hạn, trước khi hết hạn hợp đồng làm việc bao nhiêu ngày, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết tiếp hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức?	30 ngày	45 ngày	15 ngày	60 ngày
203	Theo Luật Viên chức sửa đổi năm 2019. Có bao nhiêu nội dung đánh giá Viên chức quản lý?	7 nội dung	8 nội dung	6 nội dung	5 nội dung
204	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. “Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là?	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hoặc bằng trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng không thấp hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức thi đậu và được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp
205	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. “Hạng chức danh nghề nghiệp” là?	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là vị trí thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;
206	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xác định phương án đúng về phân loại viên chức theo trình độ đào tạo?	Tiến sĩ; Thạc sĩ; Kỹ sư; Cao đẳng; trung cấp	Tiến sĩ; Cao học; Đại học; Cao đẳng; trung cấp	Tiến sĩ; Thạc sĩ; Cử nhân; Cao đẳng; trung cấp	Tiến sĩ; Thạc sĩ; Đại học; Cao đẳng; trung cấp
207	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xác định phương án đúng về các căn cứ tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công chức?	Chỉ tiêu biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương	Nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu biên chế	Nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương	Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; Chỉ tiêu biên chế và quỹ tiền lương Khoản 1 Điều 4

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
208	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật?	17 tuổi trở lên	15 tuổi trở lên	14 tuổi trở lên	16 tuổi trở lên
209	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng bao nhiêu điểm vào kết quả điểm vòng 2	8,5 điểm	2,5 điểm	5 điểm	7,5 điểm
210	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì vào kết quả điểm vòng 2.	Chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất hoặc được cộng điểm ưu tiên trung bình của các điểm ưu tiên	Được cộng điểm ưu tiên trung bình của các điểm ưu tiên	Chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất	Được cộng điểm ưu tiên của tất cả các điểm ưu tiên
211	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng có bao nhiêu thành viên?	07 thành viên	09 thành viên	05 hoặc 07 thành viên	05 thành viên
212	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung, Kiến thức chung: Ngoại ngữ; Tin học. Thời gian làm bài mỗi môn bao nhiêu phút	60;45;45	60;45;30	60;30;30	90;45;45
213	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung môn Ngoại Ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm, gồm những thứ tiếng nào?	Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định	Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định	Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc; Nhật	Anh, Nga, pháp
214	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung. Kết quả thi vòng 1 trả lời đúng từ bao nhiêu phần trăm số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.	50% số câu hỏi hoặc 49,9 % số câu hỏi	49,9% số câu hỏi	70% số câu hỏi	50% số câu hỏi

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
215	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, Thời gian thi: Thi phỏng vấn bao nhiêu phút	30 phút	30 phút hoặc 45 phút	60 phút	45 phút
216	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, thời gian thi thực hành do ai là người quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển?	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức	Chủ tịch hội đồng tuyển dụng viên chức	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng
217	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng. Vòng 2 được thực hiện một trong ba hình thức thi nào sau đây?	Phòng vấn; thực hành; trắc nghiệm.	Trắc nghiệm; thực hành; thi viết.	Phòng vấn; thực hành; thi viết.	Phòng vấn; trắc nghiệm; thi viết.
218	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Quy trình xem xét tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý thì nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, tổ chức sát hạch viên chức về ?	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ hiểu biết chung và Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ hiểu biết chung hoặc Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ hiểu biết chung
219	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm viên chức, gồm?	Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bản, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá	Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bản, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá; Quyết định tiếp nhận	Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bản, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá; Giấy giới thiệu	Đơn xin chuyển; Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bản, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá
220	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Căn cứ vào điều kiện đăng ký dự tuyển và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Phương án nào sau đây được người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét tiếp nhận vào làm viên chức, với đối tượng đáp ứng các điều kiện: Có ít nhất 05 năm công tác có vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm; có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống	Người đang là cán bộ, công chức cấp xã	Tất cả phương án	Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu
221	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1	20 ngày	05 ngày	15 ngày	10 ngày

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
222	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2	5 ngày	20 ngày	15 ngày	10 ngày
223	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển, với trường hợp nào sau đây?	Người trúng tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển	Người trúng tuyển bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển	Người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
224	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Có bao nhiêu loại hợp đồng làm việc?	2	2 hoặc 3	4	3
225	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Người được tuyển dụng vào viên chức phải thực hiện chế độ tập sự bao nhiêu tháng với chức danh nghề nghiệp bậc sĩ?	12 tháng	09 tháng hoặc 12 tháng	18 tháng	09 tháng
226	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Người tập sự được hưởng bao nhiêu phần trăm mức lương và phụ cấp của chức danh nghề nghiệp, thuộc trường hợp là "học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị"	90%	80%	100%	95%
227	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Người tập sự bị chấm dứt hợp đồng làm việc được đơn vị sự nghiệp công lập trợ cấp bao nhiêu tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú?	04 tháng	03 tháng	02 tháng	01 tháng
228	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Ai là người quyết định việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý?	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ hoặc Sở Nội vụ	Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập
229	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Phương án nào sau là hàng của chức danh nghề nghiệp của viên chức?	I; II; III; IV; V	II; III; IV; V	I; II; III; IV	II; III; IV; V; VI
230	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Ai là người quyết định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền phân cấp?	Chủ tịch Hội đồng xét chuyển thăng viên chức	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền	Tất cả phương án	Người đứng đầu quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
231	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi được xếp loại chất lượng ở mức nào trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp?	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
232	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định về chỉ tiêu thăng hạng nào?	Hạng III và hạng IV	Hạng II và hạng III	Hạng IV và hạng V	Hạng I và hạng II
233	Câu 115. Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng nào, sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng	Hạng IV	Hạng I; II	Hạng III	Hạng I
234	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. "Tổ chức thu phí dự thi hoặc xét thăng hạng và sử dụng theo quy định" là nhiệm vụ quyền hạn của?	Cơ quan tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ quan quản lý Viên chức	Bộ phận kế toán của Cơ quan tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
235	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời gian thi trắc nghiệm Môn ngoại ngữ là bao nhiêu phút?	30	60	90	45
236	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Số câu hỏi thi trắc nghiệm Môn Tin học là bao nhiêu câu?	100	45	60	30
237	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời gian thi thi trắc nghiệm 30 phút là của môn nào?	Ngoại ngữ; Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ
238	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. "Thi viết đề án" Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng bao nhiêu?	Hạng I hoặc hạng II	Hạng II	Hạng I	Hạng V
239	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Xác định phương án đúng về thi thực hành trên máy tính môn học nào được phúc khảo bài thi?	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Cả 3 phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
240	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Người không trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu môn thi trắc nghiệm bị dưới 50% số câu trả lời đúng?	Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
241	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp, với trường hợp nào?	Tất cả phương án	Viên chức là người dân tộc thiểu số	Viên chức là anh hùng lực lượng vũ trang	Viên chức được công nhận, bỏ nhiệm chức danh có yêu cầu về hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
242	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Viên chức được bỏ nhiệm giữ chức vụ mới chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bỏ nhiệm còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bỏ nhiệm?	Thấp hơn	Cao hơn	Tương đương hoặc thấp hơn	Tương đương
243	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Viên chức quản lý khi hết thời hạn bỏ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới bao nhiêu năm công tác mà được bỏ nhiệm lại thì thời hạn bỏ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định?	06 năm	04 năm	05 năm	05 năm hoặc 04 năm
244	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Chọn phương án đúng về trường hợp chưa thực hiện quy trình bỏ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý?	Viên chức quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử	Viên chức quản lý đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài 03 tháng trở lên	Viên chức quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
245	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày hết thời hạn bỏ nhiệm, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bỏ nhiệm phải ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức?	30 ngày	45 ngày	90 ngày	60 ngày

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
246	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn bao nhiêu tháng thuộc loại Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu?	06 tháng	09 tháng	03 tháng	04 tháng
247	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Có bao nhiêu loại Hồ sơ xem xét cho viên chức thôi giữ chức vụ quản lý?	Hơn 2 loại	2 loại	Hơn 3 loại	2 loại hoặc 3 loại
248	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ. Chậm nhất sau bao nhiêu ngày kể từ ngày bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ có văn bản đề xuất, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải thảo luận biểu quyết bằng phiếu kín.	5 ngày	15 ngày	7 ngày	10 ngày
249	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ. Việc quyết định cho viên chức thôi giữ chức vụ quản lý phải được trên bao nhiêu phần trăm tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý	75%	30%	50%	70%
250	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xác định phương án đúng về Viên chức quản lý không được thôi giữ chức vụ?	Tự nguyện, chủ động xin thôi giữ chức vụ quản lý	Do không đủ sức khỏe, hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao	Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; đang đảm nhận nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật; phòng chống thiên tai, dịch bệnh	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
251	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. "Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế" viên chức quản lý sẽ bị?	Từ chức	Giáng chức	Miễn nhiệm	Bãi chức
252	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Việc quyết định miễn nhiệm đối với viên chức phải được trên bao nhiêu phần trăm tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý	80%	75%	70%	50%
253	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ khi có đủ cơ sở kết luận việc miễn nhiệm chức vụ quản lý là sai thì cấp có thẩm quyền phải có quyết định bổ trí lại chức vụ quản lý và giải quyết các quyền lợi hợp pháp liên quan đến chức vụ cũ của viên chức.	15 ngày	45 ngày	07 ngày	30 ngày

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
254	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Trợ cấp thôi việc đối với viên chức thôi việc. Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 31 tháng 12 năm 2008 trở về trước được tính như phương án nào?	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/4 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/3 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương
255	Nghị định 115/2020/NĐ-CP. 25/9/2020. "Có ý kiến về chương trình khung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức" là nhiệm vụ quyền hạn của?	Đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Các bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
256	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Phương án nào sau đây là một trong những nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.	Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.	Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật	Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.
257	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn bao nhiêu tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì bị coi là tái phạm?	12 tháng	18 tháng	36 tháng	24 tháng
258	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà ngoài thời hạn bao nhiêu tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì hành vi vi phạm đó được coi là vi phạm lần đầu nhưng được tính là tính tiết tăng nặng khi xem xét xử lý kỷ luật?	30 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
259	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì bị coi là tái phạm	Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, tính thần, danh dự, nhân phẩm trong quá trình xử lý kỷ luật.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
260	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Phương án sai về nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Thực hiện bình đẳng giới.	Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật	Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.	Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, tính thần, danh dự, nhân phẩm trong quá trình xử lý kỷ luật.
261	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Phương án nào sau đây là một trong những nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng nhiều hình thức kỷ luật	Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật cao nhất	Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
262	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án sai về nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì bị coi là tái phạm	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính	Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra	Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
263	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật. Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành	Nặng hơn hoặc bằng	Nặng hơn	Bằng	Nhẹ hơn hoặc bằng
264	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Không áp dụng hình thức nào thay cho hình thức kỷ luật hành chính?	Hình thức kỷ luật đảng	Hạ bậc lương	Xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đảng	Xử phạt hành chính
265	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính?	15 ngày	60 ngày	45 ngày	30 ngày
266	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Có bao nhiêu trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	3	4	Hơn 4	Hơn 3
267	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ nào được cấp có thẩm quyền cho phép" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng	Nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ	Nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng	Nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng
268	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nào" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Đang mất khả năng nhận thức	Bị ốm điều trị ngoại trú hoặc đang mất khả năng nhận thức	Điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức	Điều trị bệnh hiểm nghèo
269	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian nào" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi	Mang thai, nghỉ thai sản	Mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 18 tháng tuổi
270	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khác quan, bắt khả kháng khác) đang nuôi con dưới bao nhiêu tháng tuổi" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Dưới 18 tháng tuổi	Dưới 09 tháng tuổi	Dưới 24 tháng tuổi	Dưới 12 tháng tuổi

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
271	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức đang chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, từ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam	Bị khởi tố, tạm giữ	Tạm giữ, tạm giam	Bị khởi tố, tạm giữ, bệnh hiểm nghèo
272	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Có bao nhiêu trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật?	2	4	4 hoặc 3	3
273	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật?	Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.	Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
274	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án sai về trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật?	Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang thai, nghén thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.	Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.
275	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trường hợp vụ việc có liên quan đến nhiều người, có tang vật, phương tiện cần giám định hoặc có tình tiết phức tạp khác cần thời gian để làm rõ thêm thì cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá bao nhiêu ngày.	90 ngày.	150 ngày.	60 ngày.	120 ngày.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
276	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Không tính vào thời hạn xử lý kỷ luật đối với trường hợp nào sau đây?	Thời gian thực hiện khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án về quyết định xử lý kỷ luật cho đến khi ra quyết định xử lý kỷ luật thay thế theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật	Thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự (nếu có);	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
277	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nào thì bị xem xét xử lý kỷ luật?	Vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức	Vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ	Vi phạm những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vi phạm một trong các hành vi ở một trong các phương án A, B, C
278	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Có bao nhiêu mức độ hành vi vi phạm của Cán bộ, công chức, viên chức đến mức phải xử lý kỷ luật?	2	4	4 hoặc 3	3
279	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về mức độ hành vi vi phạm của Cán bộ, công chức, viên chức, gây hậu quả?	Nghiêm trọng vừa; nghiêm trọng; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng; nghiêm trọng vừa; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng	Nghiêm trọng; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng; cực kỳ nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng; nghiêm trọng; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng
280	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng?	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
281	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Vi phạm "vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác" là gây hậu quả ở mức độ nào?	Nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng	Đặc biệt nghiêm trọng
282	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Vi phạm "vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác" là gây hậu quả ở mức độ nào?	Ít nghiêm trọng	Nghiêm trọng	Đặc biệt nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng
283	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trường hợp người có hành vi vi phạm vắng mặt thi cuộc họp kiểm điểm được tiến hành sau bao nhiêu lần gửi thông báo triệu tập họp?	03 lần	02 lần	04 lần	01 lần
284	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện bao gồm hành vi nào sau đây?	Tham ô tài sản	Nhận hối lộ	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
285	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm nào sau đây trong phòng, chống tham nhũng?	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình	Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng	Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
286	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Công dân có quyền gì liên quan đến hành vi tham nhũng?	Phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin	Phát hiện, phản ánh	Tố cáo, tố giác	Báo tin
287	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, cơ quan nào giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước?	Quốc hội	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Chính phủ

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
288	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, cơ quan nào giám sát việc phát hiện và xử lý tham nhũng?	Ủy ban Tư pháp của Quốc hội	Quốc hội	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Chính phủ
289	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Các hành vi bị nghiêm cấm?	Đe dọa, trả thù, trù dập, tiết lộ thông tin về người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng	Lợi dụng việc phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng để vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác	Bao che hành vi tham nhũng; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc phát hiện, xử lý tham nhũng	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
290	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch thông tin về nội dung gì?	Thông tin về tổ chức, hoạt động	Thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, từ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật	Thông tin về tài chính	Thông tin về nhân sự
291	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, có bao nhiêu Hình thức công khai?	8	9	10	11
292	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Hình thức công khai bao gồm Hình thức nào sau đây?	Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Niên yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
293	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, cơ quan nào có trách nhiệm báo cáo Quốc hội về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước?	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp	Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông
294	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; hành vi bị cấm là hành vi nào?	Hút thuốc lá trong phòng làm việc	Hút thuốc lá nơi công cộng	Hút thuốc lá tại công sở	Hút thuốc lá tại nơi đông người
295	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; lễ phục của nam cán bộ, công chức, viên chức quy định như thế nào?	Bộ comple, áo sơ mi, cravat.	Quần âu, áo sơ mi dài tay.	Bộ veston, áo phông	Bộ trang phục dân tộc, vùng (miền)

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
296	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; lễ phục của nữ cán bộ, công chức, viên chức quy định như thế nào?	Bộ quần áo ba bà	Áo tứ thân (mớ ba, mớ bảy)	Áo dài truyền thống, bộ comple nữ.	Áo dài cách tân
297	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; lễ phục của nữ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số có thể là mặc trang phục như thế nào?	Trang phục ngày hội dân tộc	Áo dài cách tân	Áo sơ mi trắng và váy juyp	Quần bò, áo phông có cổ
298	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức phải đeo cái gì?	Đeo thẻ	Đeo phù hiệu	Đeo chứng minh thư nhân dân	Đeo quân hàm
299	Theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; tham những được hiểu như thế nào?	Hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi	Hành vi trộm cắp tài sản cơ quan, tài sản Nhà nước của người lao động trong cơ quan	Hành vi trộm cắp tài sản của nhà nước của người có chức vụ, quyền hạn	Hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành của người có chức vụ, quyền hạn
300	Theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức khi làm việc tại công sở và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải đeo cái gì?	Đeo chứng minh thư nhân dân	Đeo thẻ công chức theo quy định	Đeo quân hàm	Đeo biển hiệu
301	Cơ quan có trách nhiệm giúp Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ- BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương là cơ quan nào?	Văn phòng ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa - Thể thao	Sở Tư pháp
302	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đầu người giai đoạn 2020 - 2025 đạt bao nhiêu % ?	5,0% - 6,0%	6,0% - 7,0%	7,0% - 8,0%	7,5% - 8,5%

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
303	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 là bao nhiêu ?	65 - 70 triệu	85 - 95 triệu	100 - 120 triệu	120 - 125 triệu
304	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định nhiệm kỳ này đầu tư mới bao nhiêu công trình trọng điểm ?	7 công trình	8 công trình	9 công trình	10 công trình
305	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định nhiệm kỳ này có bao nhiêu khâu đột phá ?	3 khâu đột phá	4 khâu đột phá	5 khâu đột phá	6 khâu đột phá
306	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định đến trước năm bao nhiêu Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới?	2022	2023	2024	2025
307	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng bao nhiêu?	12 - 13%	13 - 14%	14 - 15%	14,5 - 15,5%
308	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hàng năm chiếm khoảng bao nhiêu GRDP?	35 - 36%	36 - 37%	37 - 38%	38 - 39%
309	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định tỷ lệ thất nghiệp dưới bao nhiêu %?	1,1%	1,2%	1,3%	1,4%
310	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định đến năm bao nhiêu giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ?	2022	2023	2024	2025
311	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là tỉnh?	Là tỉnh phát triển của cả nước	Là tỉnh phát triển khá của cả nước	Là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước	Cả 3 phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
312	Đâu là một trong những khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định ?	Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm.	Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin...	Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế...	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
313	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy, trong đó chức năng của Ban Tổ chức huyện ủy gồm những chức năng nào ?	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác: Tổ chức, cán bộ, đảng viên.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng gồm: Tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ;	là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong huyện.	Phương án B và C đúng
314	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy; trong đó nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo huyện ủy gồm những nhiệm vụ nào ?	Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát	Thẩm định, thẩm tra và phối hợp	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
315	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trong đó chức năng của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy gồm những chức năng nào?	Là cơ quan tham mưu, giúp ủy ban kiểm tra huyện ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện theo quy định của Điều lệ Đảng	Thực hiện các nhiệm vụ do huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy giao	Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của huyện ủy.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
316	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trong đó chức năng của Cơ quan Ban Dân vận huyện ủy gồm những nhiệm vụ nào?	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo) của huyện ủy.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác tôn giáo của huyện ủy.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân vận của huyện ủy.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân tộc của huyện ủy.
317	Theo Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trong đó chức năng của Văn phòng huyện ủy gồm những chức năng nào ?	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy;	Trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của huyện ủy và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ hoạt động của huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy	Là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
318	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó nhiệm vụ của Trường Chính trị tỉnh gồm những nhiệm vụ nào?	Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao	Tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
319	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó vị trí, chức năng của Trường Chính trị tỉnh là gì?	Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban thường vụ Tỉnh ủy	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính	Phương án A và B đều đúng	Phương án A và B đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
320	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó việc thành lập các khoa, phòng chuyên môn của trường chính trị cấp tỉnh do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định trên cơ sở nào?	Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
321	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó tối thiểu bao nhiêu người mới được thành lập 01 đầu mối (khoa, phòng và tương đương)?	5	6	7	8
322	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó Trường Chính trị tỉnh được thành lập tối đa bao nhiêu khoa, phòng?	4	5	6	7
323	Quy định số 338-QĐ/TW ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan Báo của Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó chức năng của cơ quan Báo là gì?	Là cơ quan ngôn luận của đảng bộ, chính quyền và nhân dân, đồng thời là cầu nối thông tin giữa Đảng, chính quyền với nhân dân địa phương	Là đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động báo chí theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Phương án A và B đều đúng	Phương án A và B đều sai
324	Quy định số 338-QĐ/TW ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan Báo của Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó nhiệm vụ của cơ quan Báo là gì?	Thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;	Thông tin, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng bộ, chính quyền địa phương	Giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lối sống lành mạnh, truyền thống tốt đẹp..	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
325	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, vị trí của Trung tâm Chính trị cấp huyện là gì?	Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp huyện	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy	Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường chính trị tỉnh, thành phố	Cả 3 phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
326	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện bao gồm?	Trung tâm chính trị cấp huyện có đội ngũ cán bộ gồm giám đốc (trưởng ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện là giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện theo chế độ kiêm nhiệm).	Một số phó giám đốc và giảng viên chuyên trách.	Thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm để phục vụ công tác giảng dạy.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
327	Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện thay thế quy định nào của Đảng?	Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư khóa X.	Quyết định số 186-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư khóa X.	Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2010 của Ban Bí thư khóa X.	Quyết định số 186-QĐ/TW, ngày 03/9/2009 của Ban Bí thư khóa X.
328	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện, Cấp ủy cấp huyện có trách nhiệm?	Trực tiếp lãnh đạo thực hiện về nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; về tổ chức bộ máy và biên chế.	Trực tiếp lãnh đạo thực hiện về chế độ, chính sách cho cán bộ, giảng viên, học viên.	Trực tiếp lãnh đạo thực hiện về thực hiện quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và việc đầu tư cơ sở vật chất, cấp kinh phí hoạt động cho trung tâm.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
329	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, thể thức văn bản của Trung tâm Chính trị cấp huyện thực hiện như thế nào?	Theo hệ thống của tổ chức đảng và theo quy định của Đảng.	Theo thể thức văn bản hành chính	Theo thể thức văn bản riêng	Phương án A, B, C đều sai
330	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, Biên chế của Trung tâm Chính trị cấp huyện được xác định trên cơ sở nào?	Không có phương án đúng	Yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương	Tổng số dân và cán bộ, đảng viên trên địa bàn.	Yêu cầu, nhiệm vụ, tổng số dân và cán bộ, đảng viên trên địa bàn.
331	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, một trong số các tiêu chuẩn để bỏ nhiệm phó giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện là?	Có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ 03 năm trở lên.	Có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ 02 năm trở lên.	Có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ 01 năm trở lên.	Phương án A, B, C đều sai
332	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, công nhận giảng viên kiêm nhiệm do cơ quan nào quyết định?	Thường trực huyện ủy	Ban Thường vụ Huyện ủy	Trường Chính trị tỉnh	Phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
333	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, một trong số các tiêu chuẩn để tuyển chọn giảng viên chuyên trách của Trung tâm chính trị cấp huyện là?	Có ít nhất 03 năm làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Có ít nhất 02 năm làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Có ít nhất 01 năm làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Đã từng làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
334	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, một trong số các tiêu chuẩn để tuyển chọn giảng viên chuyên trách của Trung tâm chính trị cấp huyện là?	Là đảng viên, có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.	Là đảng viên, có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.	Là đảng viên, có trình độ cao cấp lý luận chính trị.	Phương án A, B, C đều sai
335	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, Mẫu bảng tốt nghiệp Sơ cấp lý luận chính trị được thực hiện theo quy định nào?	Hướng dẫn số 10-HD/BTGTW, ngày 21/6/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương	Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW, ngày 24/11/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương	Hướng dẫn số 154-HD/BTGTW, ngày 09/10/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương	Phương án A, B, C đều sai
336	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, Phó giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo như thế nào?	Không được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Vận dụng tùy theo ngân sách	Như trưởng ban Đảng ở cấp huyện.	Như phó trưởng ban Đảng ở cấp huyện.
337	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có vị trí, chức năng nào sau đây?	Là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Trung tâm trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng	có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
338	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có nhiệm vụ nào sau đây?	Là cơ quan giáo dục ngoài nhà trường, tổ chức các hoạt động quần chúng cho đối tượng thiếu nhi, thanh niên năm trong hệ thống giáo dục Nhà nước đầu tư giao Đoàn TNCSHCM tỉnh Lâm Đồng quản lý	Nghiên cứu và thực hiện các mô hình hoạt động Đoàn - Hội - Đội	Nghiên cứu và tổ chức bồi dưỡng giáo dục đức ngoài nhà trường	Tổ chức các hoạt động văn, hỗ trợ thanh niên về nghề nghiệp và việc làm

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
339	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có quyền hạn nào sau đây?	Nghiên cứu và thực hiện các mô hình hoạt động Đoàn - Hội - Đội, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội cho cán bộ cơ sở	Tham gia các hoạt động do Trung ương và khu vực tổ chức	Được thực hiện liên kết đào tạo và khai thác các hoạt động dịch vụ phù hợp với pháp luật và các quy định hiện hành	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
340	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có cơ cấu tổ chức như thế nào?	Gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc, các chuyên viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc và các chuyên viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc	Cả 3 Phương án A, B, C đều sai
341	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có quyền hạn nào sau đây?	Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ thanh niên về nghề nghiệp và việc làm; giáo dục lịch sử, truyền thống, kỹ năng sống	Phổ biến các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá xã hội, nghệ thuật, thể dục thể thao và các kiến thức phổ thông khác	Tư vấn chăm sóc sức khoẻ, hành phúc gia đình, xây dựng gia đình văn hoá cho thanh niên và gia đình trẻ	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
342	Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được ban hành ngày tháng năm nào?	ngày 15/5/2015	ngày 19/5/2016	ngày 19/5/2016	ngày 15/5/2016
343	Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?	Tự nguyện.	Hiệp thương dân chủ	Phối hợp và thống nhất hành động.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
344	Tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là gì?	Tính chính trị, tính đoàn kết giai cấp.	Tính liên minh chính trị, tính chất xã hội	Tính chất xã hội, tính liên minh giai cấp.	Tính dân chủ, tính hiệp thương.
345	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ nào sau đây?	Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khởi đại đoàn kết toàn dân tộc.	Đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của tuổi trẻ Việt Nam.	Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân	Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
346	Tổ chức nào sau đây là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Trung ương?	Đảng Cộng sản Việt Nam.	Quốc hội.	Chính phủ.	Tòa án nhân dân tối cao.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
347	Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?	Theo 3 cấp	Theo 4 cấp	Theo 5 cấp	Theo 6 cấp
348	Công đoàn Việt Nam có chức năng nào sau đây?	Tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
349	Đâu là chức năng trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn Việt Nam?	Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.	Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động.	Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.
350	Đối tượng nào không được xem xét kết nạp vào Công đoàn Việt Nam?	Người lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.	Người Việt Nam lao động tự do hợp pháp.	Người Việt Nam đang làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài.	Người mang quốc tịch nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.
351	Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn được Hiến pháp nước ta ghi nhận thành một điều riêng biệt đầu tiên từ năm nào?	1959	1980	1992	2013
352	Công đoàn Việt Nam không tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?	Tập trung dân chủ.	Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam,	Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.	Phù hợp với trình độ của đông đảo người lao động
353	Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là?	Đại hội Đại biểu toàn quốc.	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Ban Bí thư Trung ương Đoàn.
354	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?	Hợp tác, bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động	Hiệp thương dân chủ	Nguyên tắc tập trung dân chủ	Đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.
355	Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữa 2 kỳ đại hội là?	Đại hội đại biểu	Ban chấp hành	Ban thường vụ	Cơ quan chuyên trách

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
356	Trong Điều lệ Đảng, Đảng ta đã xác định Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là gì của Đảng?	Người giúp sức cho Đảng	Là đội dự bị tin cậy của Đảng.	Là tổ chức hoạt động theo đường lối chủ trương của Đảng.	Là cánh tay đắc lực của Đảng
357	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam là?	Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.	Phê bình, tự phê bình.	Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động.	Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thông nhất hành động.
358	Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?	3 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và cấp huyện.	4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh); và cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và tương đương).	5 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở và cấp ấp, khu vực.	6 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở; cấp ấp, khu vực và cấp tổ Hội.
359	Mục đích của Hội Nông dân Việt Nam?	Hướng dẫn và tạo điều kiện để Hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng và sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Đoàn kết, tập hợp giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam.	Tập hợp đoàn kết nông dân, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là lực lượng tin cậy trong khối liên minh vững chắc công, nông, trí, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.	Phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.
360	Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” xác định giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của ngành nào?	Là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội	Là nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam	Là nhiệm vụ của Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Là nhiệm vụ của ngành nông nghiệp
361	Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Nông dân Việt Nam là?	Ban Thường vụ Trung ương Hội	Ban Chấp hành Trung ương Hội	Đại hội đại biểu toàn quốc	Bộ Chính trị

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
362	Cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của Hội Nông dân các cấp là?	Cấp ủy cùng cấp	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Hội cấp trên
363	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được thành lập ngày, tháng, năm nào?	20/10/1929	20/10/1930	20/10/1931	20/10/1932
364	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?	Hiệp thương dân chủ.	Phê bình và tự phê bình.	Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động.	Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động.
365	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định điều kiện trở thành hội viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?	Tất cả phụ nữ Việt Nam.	Tất cả phụ nữ Việt Nam; tán thành Điều lệ Hội.	Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.	Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.
366	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội phụ nữ cấp cơ sở, cấp huyện và cấp tỉnh?	Quyết định số lượng, cơ cấu, nhân sự và bầu Ban Chấp hành đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định	Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.	Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch.	Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch, Chủ tịch.
367	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội phụ nữ toàn quốc?	Đánh giá phong trào phụ nữ; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết đại hội; thảo luận, quyết định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới	Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội	Quyết định số lượng, cơ cấu, nhân sự và bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
368	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Cải cách chế độ Nhà nước	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Cải cách nền hành chính Nhà nước	Cải cách nền kinh tế thị trường

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
369	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2025:	70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý
370	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu của Cải cách thủ tục hành chính đến năm 2030:	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tối thiểu 70% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Tối thiểu 60% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4
371	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu của Cải cách thủ tục hành chính:	Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.	Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp	Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
372	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Ngân hàng điện tử	Cải cách thể chế	Cải cách công	Cải cách chính phủ
373	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Cải cách chế độ Nhà nước	Cải cách nền hành chính Nhà nước	Cải cách chính sách tiền lương	Cải cách chế độ công vụ
374	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Cải cách chế độ Nhà nước	Cải cách công	Cải cách doanh nghiệp Nhà nước	Cải cách thủ tục hành chính

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
375	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Chủ trì triển khai nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.” là nhiệm vụ của:	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông
376	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2030:	Việt Nam thuộc nhóm 80 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).	Việt Nam thuộc nhóm 77 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).	Việt Nam thuộc nhóm 90 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).	Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).
377	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.” là nhiệm vụ của:	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	Bộ Tài chính
378	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Công Dịch vụ công quốc gia” là nhiệm vụ của:	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông
379	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, để xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số phải thực hiện nhiệm vụ nào?	Phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia; phát triển dữ liệu số quốc gia; xây dựng, phát triển đô thị thông minh	Hoàn thiện môi trường pháp lý; phát triển hạ tầng số quốc gia; phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ; phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Cả 2 phương án A, B đều đúng	Cả 2 phương án A, B đều sai
380	Theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ, cần bao nhiêu tiêu chí để thành lập Sở ngoại vụ ?	2	3	4	5
381	Theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ, có bao nhiêu sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương?	3	4	5	6
382	Các nội dung trong Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 là gì?	Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ.	Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
383	Mục tiêu về Chính phủ điện tử được nêu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ là gì?	Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn	Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Tiết kiệm chi phí hành chính	Đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4
384	Dâu là một trong những nhiệm vụ cụ thể về xây dựng Chính phủ điện tử được nêu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ:	Triển khai các giải pháp để nâng cao cả 03 nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực	Triển khai các giải pháp để nâng cao nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến	Triển khai các giải pháp để nâng cao cả 04 nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực và công dân điện tử	Triển khai các giải pháp để nâng cao 02 nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến và nguồn nhân lực
385	Theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, cơ quan nào được giao ban hành quy định pháp lý về chứng từ, hồ sơ điện tử thay thế chứng từ, hồ sơ giấy?	Bộ Tư pháp	Bộ Tài chính	Bộ Nội vụ	Văn phòng Chính phủ
386	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, quan điểm chỉ đạo xác định đổi tượng trung tâm của chuyển đổi số là ?	Cán bộ, công chức	Người dân	Cán bộ, công chức, viên chức	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
387	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu tổng quát đó là?	Tăng cường công khai, minh bạch, khuyến khích sự tham gia và giám sát của người dân, cộng đồng trong hoạch định và thực thi chính sách.	Hoàn thiện môi trường pháp lý, ban hành giải pháp phù hợp, tạo động lực cho chuyển đổi số.	Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số để đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
388	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu tổng quát đó là?	Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh.	Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm 35% GRDP của tỉnh.	Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.	Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm 25% GRDP của tỉnh.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
389	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2030 đó là?	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 90%
390	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2030 đó là?	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 60%.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 70%.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 80%.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 90%.
391	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, có bao nhiêu nhiệm vụ và giải pháp?	7	8	9	10
392	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số đó là?	Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và doanh nghiệp công nghệ số	Tích cực phổ biến, truyền tải các lợi ích chuyển đổi số, nhất là cơ hội bình đẳng về tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tiến đến trở thành công dân số.	Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, công nghiệp 4.0	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
393	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số đó là?	Tích cực phổ biến, truyền tải các lợi ích chuyển đổi số, nhất là cơ hội bình đẳng về tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tiến đến trở thành công dân số.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân	Hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng chính quyền điện tử theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng phiên bản 2.0	Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và doanh nghiệp công nghệ số

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
394	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu chung là gì?	Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác cải cách hành chính, quyết tâm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, 3 chuyển nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, uy tín, năng lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	Từng bước hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng, Nhà nước. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.	Cả hai Phương án A và B đều đúng	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
395	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, quan điểm về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng là gì?	Là nội dung quan trọng, là quá trình liên tục đặt trong tổng thể cải cách hành chính của hệ thống chính trị nhằm góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội cũng như công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.	Đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan nhà nước với cải cách hành chính trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.	Phải xuất phát từ lợi ích, yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.	Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công theo phương thức số, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
396	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong số các mục tiêu cụ thể là gì?	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 80%.	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 90 %.	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 95%.
397	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2025 là gì?	Phần đầu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.	Phần đầu giảm 5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.	Phần đầu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.	Phần đầu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 15% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
398	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2025 là gì?	Phần đầu tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phần đầu 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần	Phần đầu tối thiểu 15% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phần đầu 90% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần	Phần đầu tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phần đầu 90% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần	Phần đầu tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phần đầu 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần
399	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2025 là gì?	45% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	55% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	60% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý
400	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, có bao nhiêu nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm?	7	8	9	10

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THI TUYỂN CÔNG

Môn: TIẾNG ANH - NGẠCH CHUYÊN VIÊN

Ghi chú: Thí sinh chọn một đáp án đúng nhất

TÀI LIỆU ÔN CÓ 6 PHẦN (5 PHẦN NGỮ PHÁP, TỪ VỰNG, NGỮ ÂM, VIẾT + 1 PHẦN ĐỌC HIỂU)

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
PHẦN NGỮ ÂM					
1	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	fr <u>a</u> nky	par <u>e</u> nts	f <u>a</u> mily	h <u>a</u> ppy
2	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	h <u>a</u> nds	work <u>s</u>	shif <u>t</u> s	group <u>s</u>
3	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	s <u>u</u> pport	sec <u>u</u> re	saf <u>e</u>	s <u>u</u> re
4	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	soluti <u>o</u> ns	clothe <u>s</u>	bath <u>s</u>	enjoy <u>s</u>
5	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	trap <u>s</u>	pen <u>s</u>	take <u>s</u>	boat <u>s</u>
6	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	pass <u>e</u> d	talk <u>e</u> d	stop <u>p</u> ed	marri <u>e</u> d
7	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	b <u>u</u> s	press <u>u</u> re	b <u>u</u> t	disc <u>u</u> ss
8	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	lov <u>e</u> d	lik <u>e</u> d	call <u>e</u> d	form <u>e</u> d
9	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	th <u>u</u> nder	th <u>re</u> aten	th <u>ro</u> ugh	th <u>i</u> s
10	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	meas <u>u</u> re	leath <u>e</u> r	feath <u>e</u> r	featur <u>e</u>
11	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	nak <u>e</u> d	hat <u>e</u> d	look <u>e</u> d	wick <u>e</u> d
12	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	girl <u>s</u>	live <u>s</u>	par <u>e</u> nts	thing <u>s</u>

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
13	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>are</u>	<u>spare</u>	<u>area</u>	<u>bare</u>
14	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>shifts</u>	<u>woods</u>	<u>reforms</u>	<u>leftovers</u>
15	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>handled</u>	<u>loved</u>	<u>followed</u>	<u>equipped</u>
16	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>frankly</u>	<u>knight</u>	<u>knee</u>	<u>knives</u>
17	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>stays</u>	<u>prays</u>	<u>says</u>	<u>plays</u>
18	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>belong</u>	<u>wrong</u>	<u>among</u>	<u>strong</u>
19	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>teacher</u>	<u>mixture</u>	<u>picture</u>	<u>furniture</u>
20	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>liked</u>	<u>wanted</u>	<u>naked</u>	<u>needed</u>
21	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>washed</u>	<u>watched</u>	<u>passed</u>	<u>played</u>
22	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>would</u>	<u>about</u>	<u>proud</u>	<u>around</u>
23	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>scare</u>	<u>depart</u>	<u>market</u>	<u>card</u>
24	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>cast</u>	<u>ask</u>	<u>master</u>	<u>absent</u>
25	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>movie</u>	<u>rose</u>	<u>lose</u>	<u>move</u>
26	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>decision</u>	<u>shift</u>	<u>biologist</u>	<u>trick</u>
27	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>economy</u>	<u>ceiling</u>	<u>country</u>	<u>recover</u>

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
28	Which 's' is pronounced as /z/ in the followings?	thanks	likes	does	bus
PHẦN TỪ VỰNG NGŨ PHÁP NỘI DUNG TỪ VỰNG NGŨ PHÁP NÂNG CAO					
29	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>After the campaign, a special medal wasto all people involved.</i>	deserved	awarded	gained	earned
30	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>She didn'tdoing the ironing, as she didn't want to go out anyway.</i>	mind	matter	object	refuse
31	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The house we have rented is... .., so we will have to buy some beds, chairs, tables, etc.</i>	unable	unrepaired	unrestored	unfurnished
32	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>After you have paid a bill, you are given ato show that you have paid.</i>	reception	receipt	receive	receiver
33	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"Why didn't you buy that car?" - "Because it was so expensive that I couldn't.....it.</i>	offer	give	afford	have
34	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I want to take my dogs with me. I need their</i>	companion	relationship	relation	company
35	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I need some small change to.....the porter.</i>	tip	chip	dip	sip

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
36	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The elevator isn't running now. It must be....order.</i>	behind	for	out of	into
37	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>There has been a lot of.....against nuclear weapons.</i>	conflict	contest	criticism	protest
38	Choose the word or phrase which is closest in meaning to the underlined word. <i>I <u>promptly</u> went to sleep again.</i>	after a while	quickly	early	soonly
39	Choose the word which is closest in meaning to the underlined word. <i>The gang <u>admitted</u> they had committed four recent bank robberies.</i>	confused	conferred	confided	confessed
40	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He became.....because the company which he worked for decided to close down.</i>	redundant	relieved	reluctant	recycled
41	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The students were all.....by the lion's roar.</i>	collapsed	destroyed	frightened	bitten
42	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He shouted at her. If he had known the whole story, heso angry.</i>	wasn't	would not have been	has not been	would not be
43	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I.....recently.</i>	haven't been able to sleep	won't have slept	can't have slept	didn't sleep

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
44	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I hear that your examinations are next week. You.....very hard at the moment.</i>	must be studying	are being studied	study	must study
45	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It's getting cold. You'd better not.....without a coat.</i>	gone out	to go out	go out	going out
46	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I don't have many friends and I feel lonely. I wish I</i>	will have more friends	had more friends	have more friends	would have more friends
47	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It was a lovely day yesterday. I wish I.....at the seaside then.</i>	have been	were	would be	had been
48	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I think your suggestion is probably the best one.....the long run.</i>	for	over	at	in
49	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"When will you see John?" - "I am looking forward to.....him next summer."</i>	see	seen	seeing	being seen
50	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The principal doesn't permit.....here.</i>	shouted	shout	to shout	shouting
51	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"Did Amy's parents leave her any money?" - "No, she has to support.....now."</i>	on her own	herself	her	all alone

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
52	Choose the word or phrase which best completes the sentence. "When will Jean return me the book she borrowed?" - "When she.....it."	finishes	finish	finished	will finish
53	Choose the word which best completes the sentence Nothing will prevent him.....succeeding.	on	at	in	from
54	Choose the word or phrase which best completes the sentence I have had a headache.....yesterday.	until	for	till	since
55	Choose the word or phrase which best completes the sentence. The chief of police.....work is very important takes care of the public safety.	whom	which	who	whose
56	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Jack has three brothers, all ofare married.	that	who	whom	whose
57	Choose the word or phrase which best completes the sentence. The man.....we met on the train was the headmaster.	whom	which	whose	what
58	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Of two new teachers, one is experienced and.....	other is inexperienced	another is inexperienced	the others are not	the other is not
59	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Luckily they still have.....rice in the house.	a few	a little	little	few
60	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Let's go dancing,.....?	let's not we	will we	shall we	do we

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
61	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Your hair badly needs....., Tom!</i>	be cut	cutting	cut	to cut
62	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Twenty five dollars.....too much to pay for that shirt.</i>	is	sound	have	seem
63	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Alex did not do very well in class</i>	as long as he had studied badly	because he failed to study properly	therefore he was a good student	although he was not hard-working
64	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Peter is at the moment.</i>	advising Jane do it	saying Jane what to do it	telling to Jane to do it	showing Jane how to do it
65	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>When the film finishes,</i>	we will have to leave	we have left	will we have to leave	we had to leave
66	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I'm very interested</i>	about the information you gave me	in the information you gave me	with the information you gave it to me	about the information you gave it to me
67	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>We'll be late for the meeting</i>	when we are in a hurry	if we are in a hurry	unless we hurry up	unless we will hurry up
68	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It takes him thirty minutes to go every day.</i>	to work by bus	working on bus	working by a bus	to work with bus
69	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>After seeing the movie "Pride and Prejudice",</i>	the book made many people want to read it	the reading of the book interested many people	many people wanted to read the book	the book was read by many people

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
70	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The earlier she leaves,</i>	she will arrive sooner	the soonest she will arrive	the sooner she will arrive	she will soon arrive
71	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>....., he wouldn't have missed the train</i>	If he didn't listen	Unless she had listened to me	If he listened to me	If he had listened to me
72	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The robbers attacked the owner of the house</i>	so they disappeared with the expensive painting	and disappeared with the expensive painting	so that they would appear with the expensive painting	but they appeared with the expensive painting
73	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He agreed to sign the contact</i>	in spite he knew much about it	then he didn't know much about that company's director	so he didn't know much about that company	although he didn't know much about that company
74	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>When you arrived back at the hotel,</i>	were you noticing what time was it	did you notice what time was it	were you noticing what time it was	did you notice what time it was
75	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I haven't got that English book.</i>	any money to buy	some money to buy	much money of buying	no money to buy
76	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>They are living in a house</i>	that was building in 1930	that was built in 1930	that built in 1930	in 1930 that was built
77	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Taking exercise</i>	is good for your health	is good for your healthy	is good health for you	is a good health for you

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
78	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He went to the library</i>	in order that borrow a book	to borrowing a book	so that to borrow a book	to borrow a book
79	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Football is thought in the world.</i>	is the most popular sport	to be the most popular sport	to play the most popular sport	the most popular sport
80	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>When you got back, Harry</i>	leaves London for New York	has left London for New York	will leave London for New York	had already left London for New York
81	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Did he tell you</i> ?	the problem was what	what the problem was	what was the problem	was what the problem
82	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He is the person</i>	from whom I bought this old car	which I bought this old car	from who I bought this old car	from that I bought this old car
83	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>If I had enough money,</i>	I am buy that house	I could buy that house	I will buy that house	I can buy that house
84	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>"I will pay back the money, Gloria." said Ivan.</i>	Ivan suggested paying back the money to Gloria.	Ivan offered to pay Gloria the money back.	Ivan apologised to Gloria for borrowing her money.	Ivan promised to pay back Gloria's money.
85	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Are you satisfied the result of the final test?</i>	with	of	to	about
PHẦN TỰ VỆNG NGŨ PHÁP NỘI DUNG TỰ VỆNG NGŨ PHÁP CƠ BẢN					

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
86	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>You _____ forget what I told you. It is very important.</i>	shan't	don't have to	need not	must not
87	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>A: is it from here to the supermarket? B: Two kilometres.</i>	How far	How often	How much	How long
88	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>We decided to go out for dinner it was raining heavily</i>	although	despite	because	even if
89	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>It is no use to him - He never listens.</i>	talked	to talk	talk	talking
90	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>She wanted to know in my spare time.</i>	what do I do	what did I do	what I did	what I do
91	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He is not He is always willing to help everyone.</i>	generous	kind	good	selfish
92	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>James has two brothers. One is a doctor, and is a teacher.</i>	other one	the other	another	other
93	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Sarah couldn't meet us, was a pity.</i>	it	which	what	that

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
94	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>Listen ! They about the exhibition. Let's join them.</i>	are talking	talked	talk	have talked
95	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>If you a chance to study in the USA , just take it.</i>	will get	got	get	had got
96	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Some people are born rich; are born poor.</i>	others	the others	another	other
97	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>We need the repairs done as as possible.</i>	more	quick	soon	far
98	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I think the computer is such a invention.</i>	usage	useful	useless	use
99	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It is such an easy and way to write a letter.</i>	painfully	painless	pain	painful
100	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>You can't really go in the countryside nowadays without seeing some evidence of man's influence.</i>	somewhere	anyway	anyhow	anywhere

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
101	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The council intends to raise awareness of the effects of traffic pollution on our</i>	healthful	healthy	health	unhealthy
102	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>An old man taught her how</i> <i>the violin.</i>	played	playing	play	to play
103	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He doesn't want to let me</i> <i>he was going out.</i>	knows	knew	to know	know
104	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I hope that you</i> <i>me when you come to London.</i>	will visit	to visit	visited	visiting
105	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>games without asking for my permission.</i>	Didn't play	Not play	Do not play	Won't play
106	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"If a thing isn't</i> <i>" he said, "I can't give it away."</i>	my	me	of my	mine
107	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Paul</i> <i>with us for about nine days by now.</i>	lived	has lived	have lived	had lived
108	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Her math result is</i> <i>than her English result.</i>	well	badly	bad	worse

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
109	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>If I a camera, I would have taken some pictures.</i>	had had	had	have	would have
110	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>According Mary, you were in Hanoi last week.</i>	with	for	to	in
111	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Shakespeare, is the world's greatest dramatist, was born in a little cottage.</i>	whom	who	that	which
112	Mary and John have one brother. Bill.	His name is	His name	They name is	Her name is
113	John has gone out: He's some milk.	went for	gone to	go for	gone for
114	The pen is the book and the pencil. It is in the middle.	among	between	under	inside
115	I have to get the bus here. My home is close to this but stop.	from	of	off	out
116	Are these books? They are mine.	yours' or Johns'	yours or John's	your or John's	your's or John's
117	Mr Brown's friends interested in your work. They want to work with you.	are	have	was	has
118	Which cinema?	do you want to go to	do you want to go to it	do you want to go	you want to go to
119	 a blackboard in the classroom?	Are there	Is there	There are	Is it
120	 a crowd in the street.	Is there	It's	There is	That's is
121	Our house has four bedrooms: I have theone.	smallest	more small	most smallest	smaller

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
122	Mrs. Lee's son has a car, but he prefers to use	her	his mothers'	his mother	hers
123	What do you think this new record ?	for	from	on	about
124	- A: Have you got a lighter? - B:	Yes, I have	Yes, I have got	Yes, I do	That's all right
125	They are allready for the party.	putting	getting	get	doing
126	A: Would you like some coffee? B:	No, not really.	No. Please.	Yes. Thank you.	No, thank you.
127	He was of all his money.	taken	robbed	stole	removed
128	He speaks English quite wellhe has just studied it for a short time.	although	despite	whereas	in spite of
129	What's TV this morning ?	with	at	about	on
130	They have worked here in this in this company 20 years.	in	since	for	from
131	Mary: Are you ready, Hopkin? Hopkin:	Not yet	Quite not	Already	Yet not
132	Do not bring your dirty shoes the house.	out of	into	out from	outside
133	He play the guitar.	don't can	cannot	not can	doesn't can
134	Peter lives outside London.to work	There goes he by train	He there goes by train	He goes there by train	He goes by train there
135	He alwaysat five o'clock.	got up	gets up	get up	is getting up
136	I think I need to help that boy.....	whose sister is sick	whose sister sick	whose sick sister	who his sister is sick

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
137	This is the first time I an experiment about this.	did	do	have done	would do
138	A: Wow, your English is quite good! B:	Good bye.	Yes, please	Thank you	No, thank you
139	Mary can stay home by Her parents go to work from 9 to 5 everyday.	yourself	herself	himself	myself
140	you sometimes play sports? Yes, I do	Are	Did	Do	Have
141	John is not very tall: sisters are taller.	The two both his	His both	Both of them	Both of his
142	When lunch?	you are having	do you often have	often have you	you have
143	Mary is the best those students.	of	from	in	than
144	He will not be to vote in this year's election.	enough old as	as old enough	old enough	enough old
145	Everything isnowadays	sale	for sale	sell	for sell
146	She smokes	a lot	much	heavy	very heavy
147	Mary: Can we begin the test? John: We can't unless the teacher so.	says	is saying	will say	shall say
148	"You are late" he said. "I think the bus already."	goes	was going	went	has gone
149	That lady is not anwoman.	generous	kind	beautiful	ugly
150	The window should be replaced.	break	breaking	broken	broke
151	I do not know the men are waiting outside.	-	they	who	which

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
152	Can youthat she bought me a new car?	imagine	think	suppose	see
153	The tank is full gas. You can drive anywhere you want.	by	of	with	to
154	Your project has been Congratulations	agreed	supported	appreciated	approved
155	John drinks coffee than I do.	fewer	few	little	less
156	My book is blue.is green.	Them's	Their's	Theirs	There's
157	I bought her a new pencil sharpener.....	it will be very expensive	which was very expensive	it is very expensive	Those colour was black
158	The news about the president as soon as possible.	will be released	will release	release	will have been released
159	I hate smoking. Ibuy cigarettes.	never	ever	do never	don't ever
160	Who does this book?	is belong to	belonged to	belong to	belong
161	I need you to tell the whole story.	my	to me	me	I
162	The library is big. You may have some difficulties the book you want.	to be finding	of finding	to find	in finding
163	Where is nearest bank, please?	none is correct	a	the	an
164	She took the same courseI did.	than	as	like	look like
165	Susan to clean the car at the weekend.	don't have	doesn't have	hasn't have	doesn't has
166	She's talking to you. Please listen to	him	hers	she	her

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
167	My car is here. Where is	him car	his	he	he's
168	 patient, and you will succeed.	Are	Being	Be	To be
169	How old is Susan? She is	twenty-five year	twenty-five year old	twenty-five years	twenty-five years old
170	Michael died a very serious cancer.	for	of	by	with
171	I like by bus.	to travel	travelling	travel	travels
172	John speaks English quite	none is correct	well	good	bad
173	I want to beengineer.	none is correct	an	the	a
174	This tells youI love tennis: I can play with my best friends anytime I want.	why	in which	which	that
175	Please tellwhat you think about it.	ourselves	us	we	our
176	I need twoto prepare lunch today.	knives	knives	knives	knives
177	the day I met you, I have read 15 books.	so	since	when	because
178	Teacher Mary isthan teacher Alice.	more easier	difficult	more easy	more difficult
179	 you interested in films?	Are	Am	Is	Have
180	the rain, he went to class on time.	unless	despite	although	because of
181	 it rained heavily, he went to class on time.	If	Because	In spite of	Although
182	 you work hard, you can get what you want.	If	Because of	In spite of	Unless

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
183	Everything is control now. Don't worry.	out of	without	over	under
184	The reason I bought the car was that I liked it very much.	why	in which	which	that
185	That is the boy.....will help you with your housework.	whom	which	who	whose
186	That is the boy.....mother is my teacher.	whose	when	that	which
187	I can't go to school.....the rain.	because of	because	even though	despite
188	John: Are you home? Mary: No, I am not.	under	at	in	on
189	What now?	is it	does the time	is the time	is time
190	What did youyesterday?	doing	do	did	to do
191	I have a lot of.....today. My teacher gave us yesterday.	housework	homework	home work	homeworks
192	There are girls in our class.	none	not	no	none
193	Let go for a walk.	our	us	we	you
194	I lovepeople. They speak English.	Britain	England	English	UK
195	Is this your pencil? No, it isn't. It is	hers	my	him	your
196	Jane's books are on the floor. Please, put on the table.	theirs	them	they	their
197	Let'sa drink	none is correct	have	to have	having
198	There is milk in the glass. You can drink it.	much	any	some	many

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
199	How meat do you want?	much	any	some	many
200	are you? Fine. Thanks	Who	How	What	Where
201	There isn't sugar, but that is enough for me.	much	any	some	many
202	I want coffee, but I don't want any bread.	no	any	some	many
203	Mary: This is my new shirt. John: Oh, color is pretty.	they	its	it	their
204	 parents are workers.	I	They	We	Our
205	This is John. He is a friend of His wife is also	yours / my	me / mine	my / mine	mine / my
206	I liketo classical music.	talking	listening	hearing	working
207	The cat is the dog and the mouse. It is in the middle.	in	over	at	between
208	The bank is the park.	opposite	over	at	between
209	We are work.	over	in	at	on
210	We are in same class.	no	a	the	an
211	I often go to the library. I likebooks.	-	a	the	an
212	I think that you should them about their plans.	speak to	said	say with	tell to
213	I need someone can play the guitar.	that he	who	he	what
214	I am going to ask my mothersome money. I need to buy that pen.	for	after	-	on

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
215	Do you like football? Yes,	I do	I like	it's very well.	is good
216	Wow, she looks in red!	very nice	too nice	most nicely	nicely
217	Their car is quite expensive but is not.	our	their's	ours	our's
218	How far is it your home to school?	-	between	from	going
219	She soon. She will leave in 10 minutes.	was about to leave	had about to leave	has about to leave	is about to leave
220	He here in Dalat for almost 10 years.	is lived	lives	is living	has been living
221	I do not like this bike. I like better.	this	those	that one	in additional
222	Margaret and Jane here since last week.	have been	was	has been	were
223	The doctor showed the new nurse to do.	as	that	what	how
224	Fred came to the meeting but Charles	wasn't	hasn't	isn't	didn't
225	What does he for a living.	makes	does	make	do
226	The murderer was yesterday.	hang	hung	hanging	hanged
227	Don't let your brothers the present.	sees	seeing	see	seen
228	Please, sit down!	Hello	Thank you	Sorry	Yes, please
229	Yesterday..... a little colder than today.	were	was	is	be
230	Mary: How do you like your coffee? John: I'd like some in it.	sugar a lot	many sugar	sugar	not sugar
231	Who are all people?	that	those	this	them

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
232	I want to studywith an English person.	England	the English	English	a English
233	John:are they from? Mary: They are from Ho Chi Minh City.	How	Where	Who	What
234	How often do you clean your teeth?	A time a day	Twice a day	Two times a day	Sometime
235	The oranges are	all a, b, c are ok	cheap	expensive	inexpensive
236	John: Are you ready? Mary:	Not quite	Quite not	Already not	Yet not
237	We are all ready for the party.	putting	going	getting	doing
238	When do you often go bed?	in the	to the	to	in
239	I think he football now.	played	has played	is playing	plays
240	Are therestudents left in the classroom?	the	some	any	a
241	A:car is this? B: It is mine.	What color	Who	Whose	Which
242	Mary: Howdo you play sports? John: Twice a week.	always	usually	often	many times
TÌM CÂU CÓ CÙNG NGHĨA VỚI CÂU ĐÃ CHO					
243	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>She told us to help ourselves to the apples in the basket.</i>	She wanted us to take the apples ourselves.	She wanted us to help her pick the apples from the basket.	She offered us some apples in return for our help.	She let us have as many apples as we wanted.
244	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>They arrived too late to get good seats.</i>	They got good seats some time after they arrived.	They had to stand for the whole show.	When they arrived, the good seats had already been taken.	Although they were late, they found some good seats.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
245	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>How long is it since they bought the house?</i>	When can they build the house?	When did they buy the house?	When will they buy the house?	How long was the house built?
246	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>The film was so boring that I fell asleep.</i>	The film was too boring for me to fall asleep.	It was such an interesting film that I fell asleep.	I fell asleep because the film was very boring.	The film was interesting enough, but I fell asleep.
247	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>She started working as a secretary five years ago.</i>	She has worked as a secretary for five years.	She worked as a secretary for five years.	She will work as a secretary for five years.	She hasn't worked as a secretary for five years.
248	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>My mother never allows me to go out alone at night.</i>	According to my mother, going out alone at night is what I should do.	My mother never goes out with me at night.	I was not allowed to go out at night with my friends.	My mother never lets me go out alone at night.
249	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I can't get my feet into these shoes.</i>	These shoes are big enough for my feet.	I don't want to put these shoes on.	These shoes are too small for my feet.	I don't want to buy these shoes.
250	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>"That's a lovely new dress, Jean," said her mother.</i>	Jean's mother told her to buy that lovely new dress.	Jean's mother wishes she had such a dress.	Jean said that was a lovely new dress.	Jean's mother complimented her on the lovely new dress.
251	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Would you mind turning your radio down a little please?</i>	Please would you turn your radio down a little?	Your radio is a little down. Please turn it up.	I would like you to turn off the radio.	I would like to listen to the radio.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
252	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I'd have bought Sam's car if I'd known he was selling it.</i>	I'll buy the car as soon as Sam decides to sell it.	I didn't buy Sam's car because I didn't know he was selling it.	I knew Sam wanted to sell his car.	I bought the car without knowing it was Sam's.
253	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>There 's no need for you to talk so loudly.</i>	You don't have to talk so loudly.	Please talk louder so that everyone can hear you.	You musn't talk loudly.	I want you to talk as loudly as possible.
254	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I would rather have an egg for breakfast.</i>	I don't want to eat eggs for breakfast.	I would eat an egg if I was hungry.	I prefer to have an egg for breakfast.	I'll have an egg if there's nothing else.
255	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He won't find a seat unless he's got a ticket.</i>	He will be able to get a ticket when he finds a seat.	He can't find a seat although he has a ticket.	Because he has got a ticket already, he will find a seat.	He will only get a seat if he has a ticket.
256	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>We didn't go on holiday last year because we didn't have enough money.</i>	Unless we had enough money, we would go on holiday last year.	If we had had enough money, we would have gone on holiday last year.	If we hadn't had enough money, we wouldn't have gone on holiday last year.	If we hadn't had enough money, we would have gone on holiday last year.
257	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>Jill drives more carefully than Rose.</i>	Jill is a more carefully driver than Rose.	Jill drives carelessly than Rose.	Rose drives less careful than Jill.	Jill is a more careful driver than Rose.
258	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>The children couldn't go swimming because the sea was too rough.</i>	The sea was too rough to the children's swimming.	The sea was rough enough for the children to swim in.	The children were not calm enough to swim in the sea.	The sea was too rough for the children to go swimming.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
259	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>John Smith is a farmer. I bought his land.</i>	John Smith, whose land I bought, is a farmer.	John Smith, whom I bought his land, is a farmer.	John Smith, who is a farmer, bought my land.	John Smith, who is a farmer, which land I bought.
260	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>I didn't arrive in time to see her.</i>	She didn't want to see me.	I wasn't early enough to see her.	I was early enough to see her.	I didn't want to see her.
261	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I haven't written this kind of letter before.</i>	I used to write this kind of letter.	Never before I have written this kind of letter.	This kind of letter is familiar to me.	This is the first time I have written this kind of letter.
262	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>"Would you like something to drink?" he asked.</i>	He offered me something to drink.	He wanted to invite me to go somewhere to drink.	He asked me for something to drink.	I asked him if he wanted something to drink.
263	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Their chances of success are small.</i>	They will have more chance of being successful.	They will definitely be successful.	It's very likely that they will succeed.	It's not very likely that they will succeed.
264	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>The teacher said to his students: "Never leave the room without asking for my permission."</i>	The teacher banned the students from leaving the room.	The teacher suggested the students leave the room in case of necessity.	The teacher encouraged the students to leave the room but they should ask for his permission first.	The teacher told the students to ask for his permission before leaving the room.
265	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Would you mind not smoking here?</i>	I want you not to stop smoking here.	Would you please stop to smoke here?	I would rather you didn't smoke here.	I would like you to smoke here.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
266	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I regret going to his party last night.</i>	I don't like to attend his party.	I wish I hadn't gone to his party last night.	I didn't go to his party last night.	I wish I didn't go to his party last night.
267	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>It doesn't make any difference if it rains because they will still go.</i>	So long as it doesn't rain, they will go.	Whether it rains or not, they will still go.	The difference is their going in the rain.	But for the rain, they would have gone.
268	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>We had a flat tire, so it took three hours longer than usual to get there.</i>	It usually takes more time to get there because of a flat tire.	It usually takes us three hours to get there.	We spent three hours extra to get there because of a flat tire.	We usually have a flat tire, so we spend more time travelling.
269	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He is determined to continue working when he is 65.</i>	His determination to continue working only when he is 65.	Not until he is 65, he is determined to continue working.	At the age of 65, he is able to work.	He has no intention of stopping working when he is 65.
270	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>They were so surprised by the news that he didn't know what to do.</i>	It was such a surprising news that they didn't know what to do.	The news was surprised them what to do.	Surprisingly, they didn't know what to do.	The news that he didn't know what to do surprised them.
271	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He started computer programming as soon as he left school.</i>	Hardly had he started computer programming when he left school.	After he left school, he had started computer programming.	No sooner had he left school than he started computer programming.	No sooner had he started computer programming than he left school.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
272	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I was very impressed by her excellent performance.</i>	I was very happy to see her performance.	I didn't find her performance very impressive.	What greatly impressed me was not her excellent performance.	Her excellent performance made a great impression on me.
273	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I won't sell the painting, no matter how much you offer me.</i>	In spite of your offering me how much money, but I won't sell the painting.	Whatever price you offer me, I won't sell the painting.	Whenever you offer me to buy the painting, I won't sell it.	If you pay me more money I will sell the painting.
274	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>There is no point in asking Tom for help.</i>	Tom will help if you ask him to.	It's useless to ask Tom for help.	It's unable to ask Tom for help.	Asking help for Tom is unnecessary.
275	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Despite feeling cold we kept walking.</i>	We kept walking so that we wouldn't feel cold.	Cold as we felt, we kept walking.	Because we felt cold we kept walking.	It's so cold that we kept walking.
276	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>It was not only cold but it also snowed a few days ago.</i>	Not only was it cold but it also snowed a few days ago.	It was not only cold but did it also snow a few days ago.	Was it not only cold but it also snowed a few days ago.	Not only it was cold but did it also snow a few days ago.
277	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I would rather you wore something more formal to work.</i>	I'd prefer you wear something more informal to work.	I'd prefer you to wear your skirt to work.	I'd prefer you wearing something formal to work.	I'd prefer you to wear something more formal to work.
278	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>The meeting was put off because of the strike.</i>	The meeting lasted much longer than usual because there was a strike.	The meeting was planned to start late because of the strike.	They postponed the meeting because there was a strike.	The meeting started earlier because there was a strike.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
279	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>We bought two bicycles. Neither of them worked well.</i>	We bought two bicycles, neither of which worked well.	Two bicycles we bought which worked well.	Not all of my bicycles we bought worked well.	We bought two bicycles neither of what worked well.
280	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I'd rather be a millionaire</i>	You have more millions than me.	I'd better be a millionaire.	I've been a millionaire.	I'd prefer to be a millionaire.
281	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Jenifer had her house painted white yesterday.</i>	She painted her house yesterday.	Her house was not blue last week.	She had to paint her house white yesterday.	They painted her house white for her yesterday.
282	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I'd have bought Sam's car if I'd known he was selling it.</i>	I'll buy the car as soon as Sam decides to sell it.	I didn't buy Sam's car because I didn't know he was selling it.	I knew Sam wanted to sell his car.	I bought the car without knowing it was Sam's.
283	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>There 's no need for you to talk so loudly.</i>	You don't have to talk so loudly.	Please talk louder so that everyone can hear you.	You musn't talk loudly.	I want you to talk as loudly as possible.
284	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I would rather have an egg for breakfast.</i>	I don't want to eat eggs for breakfast.	I would eat an egg if I was hungry.	I prefer to have an egg for breakfast.	I'll have an egg if there's nothing else.
285	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He won't find a seat unless he's got a ticket.</i>	He will be able to get a ticket when he finds a seat.	He can't find a seat although he has a ticket.	Because he has got a ticket already, he will find a seat.	He will only get a seat if he has a ticket.

VIẾT CÂU DỰA VÀO TỪ GỢI Ý

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
286	Choose the best sentence made from the cues given <i>you entitle/ drive/ car/ your driving license.</i>	You are not entitled driving a car with your driving license.	You do not entitle to drive a car without your driving license.	You are not entitled to driving a car with your driving license.	You are not entitled to drive a car without your driving license.
287	Choose the best sentence made from the cues given <i>there/ no point/ try/ explain/ it/ her/ she/ incapable/ understand/ it.</i>	There is no point in trying explaining it her because she is incapable to understand it.	There is no point trying to explain her to it because she is incapable in understanding it.	There is no point in trying to explaining it to her because she is incapable on understanding it.	There is no point trying to explain it to her because she is incapable of understanding it.
288	Choose the best sentence made from the cues given. <i>not til/ he / grow / understand / the matter.</i>	It is not til he grew up that can't he understand the matter.	Not til he grew up that he can understand the matter.	Not til he grew up that can he understand the matter.	Not til he grew up did he understand the matter.
289	Choose the best sentence made from the cues given. <i>legend/ that / tea/ beverage/ discover / 2737B.C.</i>	Legend has it that tea as a beverage was discovered in 2737B.C	Legend told it that tea as a beverage which discovered in 2737B.C	Legend makes that tea was a beverage discovered in 2737B.C	Legend said that tea is a beverage was discovered in 2737B.C
290	Choose the best sentence made from the cues given. <i>number/ factor/ relate/ voice/ reveal/ personality/ speaker.</i>	The number of factors relate to the voice revealed the personality of the speaker.	The number of factors relating to the voice revealed the personality of who is a speaker.	A number of factors that related to the voice revealing the personality of the speaker.	A number of factors related to the voice reveal the personality of the speaker.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
291	Choose the best sentence made from the cues given. <i>it/ be/ careless/ you/ not/ to/ close/ windows/ last night.</i>	It was careless of you not to close all the windows last night.	It was careless to you not to close all the windows last night.	It was careless to you to not close all the windows last night.	It was careless you not close all the windows last night.
292	Choose the best sentence made from the cues given. <i>Tom/ promise/ keep/ contact/ us/ he/ France.</i>	Tom promised to keep contact us while we in France.	Tom promised keeping contact us while he was in France.	Tom promised to keep contact with us while he was in France.	Tom promised keeping contact with us while he was in France.
293	Choose the best sentence made from the cues given. <i>Two miles/ long/ distance/ old man/ jog/ everyday.</i>	Two miles is a long distance for such an old man to jog everyday.	Two miles are a long distance for such old man to jog everyday.	Two miles are a long distance such old man to jog everyday.	Two miles is a long distance for so an old man to jog everyday.
294	Choose the best sentence made from the cues given. <i>never/ life/ I/ see/ mess/ this.</i>	I never saw such mess in my whole life.	Never in my whole life have I seen such a mess like this.	Never in my whole life had I seen such a mess like this.	Never in my whole life did I see such like mess.
295	Choose the best sentence made from the cues given. <i>They/ leave/ early/ not catch/ traffic.</i>	They left early in order to not get caught in the traffic.	They left early to avoid being caught in the traffic.	They left early so that not to catch in the traffic.	They left early so as to not get caught in the traffic.

READING - CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Read the following passage and choose the best answer to each question					
Amy Winehouse Amy Winehouse was a famous English R&B singer and song writer. Amy was born in Enfield, London, in September 1983. She began playing the guitar as a teenager and released her first record in 2003, at the age of 20. Her first album, 'Frank', was nominated for several music prizes, and she achieved international success after winning 5 Grammy awards for her second album, 'Back to Black.' Her hit records included 'Rehab', 'Love is a losing game', and 'Valerie'. Amy had a troubled private life and often made the tabloid headlines over her battle with drinks and drugs. She married Blake Fielder-Civil in Miami in 2007, but they divorced in July 2009. She died on the July 23, 2011 at the age of 27.					
1	When did Amy Winehouse get married?	2003	2007	2009	2010
2	When did Amy Winehouse release her first record?	2003	2006	2007	2010
3	When did she learn to play the guitar?	2003	last year	2011	when she was a teenager
4	Where was Amy born?	London	Anfield	Florida	Miami
5	What type of songs did Amy record?	R&B	Opera	Pop	Country and Western
Read the following passage and choose the best answer to each question Coca-Cola was invented in 1886 by Atlanta pharmacist John S. Pemberton. The name for the product was actually proposed by Pemberton's assistant, Frank Robinson. The name was taken from the two most unusual ingredients in the drink, the South American coca leaf and the African coca nut. The recipe for today's Coca-Cola is very well guarded. Many of the ingredients are known; in addition to coca leaves and cola nut, they include lemon, orange, lime, cinnamon, nutmeg, vanilla, caramel, and sugar. The proportions of the ingredients and the identity of Coke's secret ingredients are known by only a few of the Coca-Cola Company's senior corporate officers.					
1	The passage mainly discusses	the success of the Coca-Cola Company	the unusual ingredients in Coca-Cola	John S. Pemberton	Coca-Cola's recipe and who invented it
2	According to the passage, who created Coca-Cola?	The Coca-Cola Company	John S. Pemberton	Pemberton's assistant	Frank Robinson
3	The word "unusual" in the first paragraph is closest in meaning to	uncommon	important	unused	tasty

4	Which of the following is NOT true about the name Coca-Cola?	The name "coca" comes from the coca leaf.	The name "cola" comes from the cola nut.	Frank Robinson suggested the name.	The inventor came up with the name.
5	It can be inferred from the passage that.....	the public knows all the ingredients in Coca-Cola	the public is not sure that coca leaves are used in Coca-Cola	the public does not know how many cola nuts are used in a batch of Coca-Cola	no one knows the exact proportions of ingredients used in Coca-Cola

Rain in Indonesia

Between the months of November and May a wind blows from the West in most parts of Indonesia. It comes from the ocean and carries rain. Clouds build up around the mountains, and every afternoon rain falls. The rain is always heavy, and rivers that can be walked across in the dry season now become dangerous. When it rains the whole day, they may suddenly overflow and cause great damage to the land. Most farmers are glad when the wet season begins. There is water for their fields and they can again start growing rice. However, people in town are not so glad, for the streets soon get muddy and dirty. They prefer the dry season when they can sit outside and enjoy the cool evenings.					
1	What causes the rain fall?	The ocean	Clouds building up around the mountains	The mountains	The afternoon
2	Why are many rivers dangerous in the wet season?	People try to cross them	Long time of heavy rain can cause them to be dangerous	They are big rivers	They dry up and cannot provide enough water
3	Why can farmers start growing rice again?	The dry season has begun	The land has been damaged	There is water again	The rivers overflow
4	What causes damage to the land?	The sudden rain	The overflow of rivers	The wet season	The dry season
5	Why are people in town no so happy?	They have to sit outside	They are muddy and dirty	The evenings are cool	The streets are full of mud

Read the following passage and choose the best answer to each question

On a drop shot, a tennis player “drops” the ball just over the net, hoping that his or her opponent won’t get to **it** at all or will just barely reach it, thus making a weak return. The drop shot works well in a number of situations. It can be used to tire an opponent, to bring a baseline player to the net, to win points outright when an opponent is slow in moving forward or is out of position, or to substitute for the approach shot.

A perfect situation for a drop shot occurs when a player’s opponent is far out of court and hits well to the inside of the service line. A good drop shot is a sure winner, but a bad **one** is equally certain disaster. The opponent **who** gets to the ball early has been handed the net position, **which** is a **distinct** advantage for the net rusher who will usually win the point in short order.

There are two types of drop shots, each requiring a distinct stroke. The first is used to drop slow balls descending from the peak of the bounce. The second is used on rising balls. These shots require excellent timing and a simple stroke, such as the swing on waist-high volleys.

1	The word “ it ” in paragraph 1 refers to	his or her opponent	the ball	the net	a weak return
2	In paragraph 2, the word “one” refers to	a disaster	a sure winner	the service line	a drop shot
3	The word “who” in paragraph 2 refers to	the net rusher	the net position	the advantage	the opponent
4	In paragraph 2, the word “which” refers to	the opponent	a distinct advantage	the net position	the winning point
5	The word “distinct” in paragraph 2 is closest in meaning to which of the following?	Difficult	Comparable	Definite	Practiced

Read the following passage and choose the best answer to each question

Summer is the warmest of the four temperate seasons which also include winter spring and autumn. It occurs between spring and autumn. It is known for the longest days and shortest nights. The seasons start on different dates in different cultures based on astronomy and regional meteorology. However, when it is summer in the southern hemisphere, it is winter in the northern hemisphere, and vice versa. Summer is traditionally associated with hot dry weather, but this does not occur in all regions. For example, the wet season occurs during summer across many parts of the tropics and subtropics. Tropical cyclones develop and roam the tropical and subtropical oceans during the summer. In the interior of continents, thunderstorms are most likely to produce hail during the afternoon and evening. Schools and universities have a summer break to take advantage of the warmer weather and longer days.

People take advantage of the warmer temperatures by spending more time outdoors during the summer. Activities such as traveling to the beach and picnics occur during summer months. Sports such as cricket, volleyball, skateboarding, baseball, softball, soccer, tennis, water polo, and football are played. Water skiing is a uniquely summer sport, which is done when waters approach their warmest of the year.

1	Summer occurs between winter and spring	True	False	No information is given	-
2	Summer is characterized by hot and dry weather everywhere in the world	True	False	No information is given	-
3	Summer occurs at different times depending on the regions.	True	False	No information is given	-
4	Summer months are the time when lots of activities to beach take place	True	False	No information is given	-
5	Water skiing is often done when the weather is rather cold.	True	False	No information is given	-

Read the following passage and choose the best answer to each question

President Barack Obama

His story is the American history – value from the heartland, a middle class upbringing in a strong family, hard work and education as the means of getting ahead and a conviction that a life so blessed should be lived in service to others.

With a father from Kenya and a mother from Kansas, President Obama was born in Hawaii on August 4, 1961. He was raised with help from his grandfather, who served in Patton's army, and his grandmother, who worked her way up from the secretarial pool to middle management at a bank.

After working his way through college with the help of scholarships and student loans, President Obama moved to Chicago, where he worked with a group of churches to help rebuild communities devastated by the closure of local steel plants.

He went on to attend law school, where he became the first African – American president of the Harvard Law Review. Upon graduation, he returned to Chicago to help lead a voter registration drive, teach constitutional law at the university of Chicago, and remain active in his community.

President Obama's years of public service are based around his unwavering belief in the ability to unite people around a politics of purpose. In the Illinois state senate, he passed the first major ethics reform in 25 years. Cut taxes for working families, and expanded healthcare for children and their parents. As a United States Senator, he reached across the aisle to pass groundbreaking lobbying reform, lock up the world's most dangerous weapons, and bring transparency to government by putting federal spending online.

1	Where did Obama move to after finishing college?	Hawaii	Illinois	Chicago	Texas
2	Where did Obama's mother come from?	Kansas	Kentucky	Kenya	Chicago
3	What subject did President Obama used to teach?	Constitutional law	Community law	Employment law	Civil law
4	Which of these things did President Obama do while he was a United States Senator?	Lock up the world's most dangerous criminals	Put federal spending online	Lead a voter registration drive	Run for the presidential campaign
5	Which of these things did President Obama NOT do during his time in Illinois state senate?	Expand health care for children and parents	Cut taxes for working family	Abolish the death penalty	Pass groundbreaking lobbying reform

Read the following passage and choose the best answer to each question

Mexican Day of the Dead

The Day of the Dead is celebrated on the 1st and 2nd of November every year by Mexican and Latin American people living in Mexico, the USA and Canada. The Day of the Dead is also sometimes called All Soul's Day. The Day of the Dead is a happy and lively festival. During the holiday, family members gather together to pray for deceased family and friends, and to remember them.

Mexican traditions connected with the holiday include building elaborated decorated altars or shrines (called *ofrendas*) in homes to honor loved ones who have died, and decorating altars with photographs, skulls made from sugar, scented candles, and offerings of favourite foods and drinks for deceased relatives and friends.

Graves and altars are decorated with yellow or orange marigolds during the festival, as marigolds are thought to attract the souls of the dead. Many people believe that it is easier for the souls of the departed to visit the living on the Day of the Dead.

1	Where is the Day of the Dead celebrated?	in Mexico, the USA and Canada	in Mexico, Spain, and Portugal	in Spain, USA, and Canada
2	Another word for <i>altar</i> is	a skull	a shrine	a grave
3	Which of these do people sometimes have at altars?	white candles	chocolate money	sugar skulls
4	Which of these are NOT connected with the Day of the Dead?	witches	shrines	offerings
5	What type of flowers is connected with the festival?	lilies	marigolds	roses

Read the following passage and choose the best answer to each question

Rock Band

Two years ago, our 14-year-old son, Ben, asked us for a set of drums for his birthday. At first, we were very much against the idea because of the noise. 'It's better than watching television or playing computer games in my free time,' Ben argued, 'and it'll keep me out of trouble.' In the end we gave in. 'All right,' we said, 'but you must consider the rest of the family and the neighbours when you play.' That was just the beginning. Because drums are not the easiest instruments to transport, the other members of Ben's band started appearing at our home with their guitars and other electrical instruments. And so, for several hours a week, the house shakes to the noise of their instruments and their teenage singing.

At least Ben's hobby has been good for our health: whenever the band start practising, my husband and I go out for a long walk. And I must admit that, although their music may sound a little strange, they are a friendly and polite group of young men. I cannot judge their musical skill - after all I didn't expect my parents' generation to like the same music as I did when I was a teenager - but they do play regularly in local clubs for young people. Our main worry is that they won't spend enough time on their school work because of their musical activities, though this hasn't happened yet. I am always stressing to Ben how important his studies are. But one thing is certain - Ben was right: it has kept him out of trouble and he is never bored.

		Complain about her son's friends	Give advice to teenagers	Describe her son's hobby	Compare herself with her parents
1	<i>What is the writer trying to do in this text?</i>				
2	<i>Why did the writer give Ben the present he wanted?</i>	She wanted to reward him for working hard.	He already had too many computer games.	She knew he would use it sensibly.	He persuaded her it would be a good idea.
3	<i>Why do the band always practise at Ben's house?</i>	It is difficult for Ben to move his drums.	The neighbours don't mind the noise.	Ben's parents enjoy listening to them.	They can leave their equipment there.
4	<i>What does the writer say about the band members?</i>	Their influence on her son worries her.	Their taste in music is different from hers.	They play their instruments well.	They avoid any contact with her.

5	<i>What might the writer say to her son?</i>	Your teacher has just phoned. He wants to know why you weren't at school today.	When are you playing at the club next? Dad and I would love to come along again.	If you don't know what to do with yourself, there's a good programme on the television in a few minutes.	Are you sure you've finished your homework? It's more important than band practice.
---	--	---	--	--	---